

Số: 423/QĐ-UBND

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
ngành giáo dục và đào tạo năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 471/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, năm 2021;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục đào tạo thành phố năm 2021 tại Tờ trình số 148/TTr-HĐTD ngày 19 tháng 7 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức năm 2021 đối với 798 thí sinh, trong đó có 456 thí sinh trúng tuyển và 342 thí sinh không trúng tuyển. (Đính kèm danh sách)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo có trách nhiệm thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021 bằng văn bản đến các thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. *MC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực UBND Tp;
- Ban tin Tp Thủ Đức
- Lưu: VT-NV(06). 2497



CHỦ TỊCH

Hoàng Tùng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2021
(KHƠI MẦM NON)**

(Kèm theo Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
1	Giang Thị Thùy Tiên	13/02/1997	X	Số 49/1 đường 8, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		TOEFL 367	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non 19/5	Giáo viên mầm non	2	85		85	Đạt
2	Nguyễn Thị Bích Phương	30/11/1985	X	46 Đường 6, KP 4, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non An Phú	Nhân viên Kế toán	1	89		89	Đạt
3	Nguyễn Thị Hạnh	20/12/1987	X	52 Đường 12, Kp 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh TOEFL 380	B	Trường Mầm non Bình An	Nhân viên Kế toán	1	85.5		85.5	Đạt
4	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	22/9/1993	X	45 đường 14, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Bình Trưng Đông	Nhân viên Y tế	1	60		60	Đạt
5	Lê Thị Mỹ Phương	26/4/1991	X	18 đường 21, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Nghệ vụ Văn thư - Lưu trữ	B - Anh	A	Trường Mầm non Cát Lái	Nhân viên Văn thư	1	86.5		86.5	Đạt
6	Phan Thị Ngọc Quý	17/5/1985	X	40 đường 21, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Hồng 1	Nhân viên Kế toán	1	82		82	Đạt
7	Hồ Thị Phương Quyên	13/4/1983	X	3.14 nhà D, lô J, chung cư 17.3Ha, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán Trưởng	TOEFL 370	A	Trường Mầm non Hoa Mi	Nhân viên Kế toán	1	86.5		86.5	Đạt
8	Lê Thị Lợi	26/7/1990	X	3/2 đường số 9, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Mẫu giáo		B - Anh	A	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non		86		86	Đạt
9	Huỳnh Thị Ngọc Thu	12/4/1982	X	20/2/1 đường 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non		68.5		68.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
10	Nguyễn Thị Phương Trang	23/02/1983	X	12/12/6 đường 339 tổ 27, Khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		A - Anh	A	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non	9	65.5		65.5	Đạt
11	Trương Thị Hồng Nga	13/3/1998	X	82A đường Nguyễn Văn Giáp, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non		60		60	Đạt
12	Cao Thị Huyền Trang	08/5/1998	X	236/12/12A Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
13	Nguyễn Thị Hào	17/06/1996	X	33 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
14	Trần Thị Trung Lưu	06/8/1988	X	13 đường 2, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Măng Non	Giáo viên mầm non	1	93		93	Đạt
15	Ngô Thị Yên	14/6/1991	X	52 đường 12, Tổ 8, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán viên	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Măng Non	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt
16	Nguyễn Thị Ngọc Bích	25/01/1993	X	20 Đường 9, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán viên	B - Anh	B	Trường Mầm non Sơn Ca 1	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt
17	Lê Thị Ngọc Thanh	07/10/1996	X	111 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		A2 - Anh	phiếu điểm tin học	Trường Mầm non Vườn Hồng	Giáo viên mầm non	3	93.5		93.5	Đạt
18	Đào Thị Hằng	24/01/1998	X	441 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vườn Hồng	Giáo viên mầm non		85		85	Đạt
19	Trần Thị Hà	02/8/1998	X	441 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vườn Hồng	Giáo viên mầm non		78		78	Đạt
20	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	13/11/1984	X	45/9 đường 3, khu phố 1, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán kiểm toán	Chứng chỉ Kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vườn Hồng	Nhân viên Kế toán	1	84		84	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
21	Mai Thị Hồng Hoa	28/6/1989	X	10/29 tổ 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B1 - Anh	B	Trường Mầm non Hiệp Phú	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
22	Mai Thị Thu Cúc	14/3/1992	X	77/19 đường Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	CDNN Giáo viên Mầm non hạng II	B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non	3	78.5		78.5	Đạt
23	Nguyễn Thị Hiệp	08/6/1989	X	254/24 Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non		77		77	Đạt
24	Trần Thị Khánh Ly	08/10/1994	X	27 đường 49, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non		72.5		72.5	Đạt
25	Bùi Thị Diễm My	14/01/1996	X	29/46A Đường số 4, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
26	Dương Minh Châu	17/05/1983	X	539/18/5 Tổ 2, KP 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y Sĩ	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Cử nhân Ngữ văn Anh	Tin học xử lý dữ liệu	Trường Mầm non Hoa Sen	Nhân viên Y tế	1	87.5		87.5	Đạt
27	Đỗ Thị Hồng Trúc	30/7/1998	X	244 Bưng Ông Thoàn, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	Giáo viên mầm non	2	75.5		75.5	Đạt
28	Hà Thị Giang	03/03/1981	X	39/10/4 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	Giáo viên mầm non		75.5		75.5	Đạt
29	Ta Thị Bích Vân	26/10/1996	X	220 Làng Tăng Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	Giáo viên mầm non		44.5		44.5	Không đạt
30	Lưu Thị Thủy Ninh	15/8/1988	X	86/7/7 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	Nhân viên Kế toán	1	85	5	90	Đạt
31	Trần Thị Thu Trang	16/5/1982	X	Tổ 6, khu phố 5, phường Trảng dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên mầm non	7	58.5		58.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
32	Nguyễn Thị Hải	06/01/1989	X	21/3/11, Khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ CDNN Giáo viên Mầm non hạng III	B - Anh	B	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên mầm non		50.5		50.5	Đạt
33	Đậu Thị Thảo	26/04/1987	X	16/4/2 Dân Chủ, Tổ 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	Toeic 440	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Sơn	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
34	Nguyễn Thị Hòa	10/6/1991	X	31 Đặng Nghiêm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non	8	80		80	Đạt
35	Ngô Thị Mai	17/12/1990	X	15/20/6 đường 12, khu phố Tam Đa, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Chứng nhận chuyên đề: Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt	Học phần Tiếng Anh	Học phần Tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		76		76	Đạt
36	Nguyễn Thị Ánh Liễu	24/5/1990	X	120 Nguyễn Văn Thanh, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Học phần Tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		71		71	Đạt
37	Lê Thị Ngọc Bích	24/4/1993	X	99 Linh Trung, tổ 22, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		65		65	Đạt
38	Lữ Thị Thu Hằng	28/6/1986	X	30A, đường số 1, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Chứng nhận nghiệp vụ quản lý giáo dục mầm non	B - Anh	B	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		63		63	Đạt
39	Phan Thị Minh Thi	05/9/1999	X	63 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		61		61	Đạt
40	Trần Thị Thanh Thủy	31/01/1995	X	25/7 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Học phần Tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		59		59	Đạt
41	Nguyễn Thị Kim Xuân	31/01/1997	X	384 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		56		56	Đạt
42	Nguyễn Thị Kim Hồng	03/9/1994	X	1008 A Nguyễn Xiển, khu phố Bến Đò, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Học phần Tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
43	Trương Diệu Linh	09/02/1992	X	Ngõ 7, Tổ 2, Khối 8, TT Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Học phần Tiếng Trung	Học phần Tin học	Trường Mầm non Long Thành Mỹ	Giáo viên mầm non		Vắng	5	Vắng	Không đạt
44	Hồ Thị Trang	01/6/1986	X	230/59/10 Nguyễn Xiển, tổ 8, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Kế toán; Tin học - Kế toán	Chứng chỉ Kế toán viên	B - Anh	Trung cấp Tin học	Trường Mầm non Long Thành Mỹ	Nhân viên Kế toán	1	86		86	Đạt
45	Nguyễn Thị Thúy Hoa	01/9/1987	X	53/6 Bùi Xương Trạch, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	B	Trường Mầm non Long Trường	Nhân viên Y tế	1	80	5	85	Đạt
46	Trần Trúc Mai	21/10/1989	X	505 Nguyễn Xiển, phường Long Thành Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Long Trường	Nhân viên Kế toán	1	87		87	Đạt
47	Vũ Thị Ngọc Diệp	23/11/1990	X	11 Bùi Quốc Khải, tổ 13, khu phố 1, phường Long Thành Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Phong Phú	Nhân viên Kế toán	1	88.5		88.5	Đạt
48	Nguyễn Thanh Thảo	20/06/1987	X	8 đường Cầu Xay, Tổ 1, Kp 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Tạ Uyên	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
49	Nguyễn Thị Vui	14/10/1990	X	238/10/8/19/4 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	CDNN Giáo viên mầm non hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Trường Thạnh	Giáo viên mầm non	2	95.8		95.75	Đạt
50	Nguyễn Thị Hồng Loan	29/12/1989	X	25/6 đường số 8, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Trường Thạnh	Giáo viên mầm non		56		56	Đạt
51	Lê Thu Huyền	10/02/1990	X	65/50 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Tuổi Hồng	Giáo viên mầm non	1	81.5		81.5	Đạt
52	Hồ Thị Thu Na	08/5/1991	X	898 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức. (MN Tuổi Thơ)	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non		92.5		92.5	Đạt
53	Nguyễn Thị Trang	01/02/1994	X	41 Đường 79, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non		89		89	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
54	Trần Vũ Tuyết Nhung	17/07/1998	X	28 Đường 10, KP 1, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non	7	66.5		66.5	Đạt
55	Trịnh Thị Kim Trúc	03/4/1991	X	53/1 đường 13, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non		63		63	Đạt
56	Nguyễn Thị Trúc Vân	03/6/1994	X	1426/39 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non		47.5		47.5	Không đạt
57	Cao Thị Giang	19/8/1995	X	16 đường 4, khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	CDNN Giáo viên mầm non hạng III	B - Anh	B	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên mầm non		Vắng	5	Vắng	Không đạt
58	Phạm Hoàng Triết Thư	01/4/1988	X	21 đường 244, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	B - Anh	B	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Nhân viên Kế toán	1	77		77	Đạt
59	Nguyễn Thị Diễm Thương	24/01/1997	X	175/60/23 đường số 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vàng Anh	Giáo viên mầm non	5	76.5		76.5	Đạt
60	Đặng Thị Thủy Châu	07/08/1997	X	65/15 Đường 2, Tổ 4, KP 1, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vàng Anh	Giáo viên mầm non		71		71	Đạt
61	Nguyễn Thị Thảo	04/09/1994	X	4 Đường 18A, Kp 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Vàng Anh	Giáo viên mầm non		48.5		48.5	Không đạt
62	Bach Thị An	10/9/1991	X	C2/1, tổ 11, khu phố 2, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường Mầm non Vàng Anh	Nhân viên Y tế	1	75	5	80	Đạt
63	Phạm Thị Lan	08/10/1991	X	17 đường 68, khu phố 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	B	Trường Mầm non Vàng Anh	Nhân viên y tế		Vắng		Vắng	Không đạt
64	Cao Thị Phụng	04/11/1985	X	25 Thống Nhất, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Bình Thọ	Nhân viên Y tế	1	84		84	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
65	Lê Trinh Thanh An	25/6/1989	X	47/7 Trương Minh Ký, phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng nhận: Anh văn và phương pháp giảng dạy Anh	Học phần Tiếng Anh	A	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh	Giáo viên mầm non	1	72		72	Đạt
66	Nguyễn Thị Nhung	25/5/1991	X	7 đường 5, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B - Anh	B	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh	Nhân viên Y tế	1	70		70	Đạt
67	Trần Thị Lý	02/4/1995	X	1882/3E tổ 48, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12	Cử nhân	Giáo dục mầm non		A - Anh	A	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	Giáo viên mầm non	1	80.5	5	85.5	Đạt
68	Trần Thị Thanh Thúy	01/8/1994	X	7A Giải Phóng, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ CDNN Giáo viên Mầm non hạng II và hạng	Chứng nhận A2 - Anh	B	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	Giáo viên mầm non	3	82.5		82.5	Đạt
69	Trần Thị Hương Giang	15/8/1995	X	73/17/7 đường 49, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
70	Đỗ Thị Diệu	29/12/1985	X	11C Đồng Ba, Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán		B - Anh	A	Trường Mầm non Hoa Hồng 3	Nhân viên Kế toán	1	66		66	Đạt
71	Thiếu Thị Thu Trang	30/5/1981	X	43A Bình Chiểu, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên mầm non	3	80.5		80.5	Đạt
72	Hoàng Thị Diệu Hà	22/9/1990	X	420/43 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Tin học cơ bản	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên mầm non		72.5		72.5	Đạt
73	Nguyễn Thị Uyên My	17/01/1994	X	113 Quốc lộ 1A, Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên mầm non		48.5		48.5	Không đạt
74	Trần Thị Ngọc	12/10/2000	X	776/3A tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		học phần	học phần	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
75	Nhữ Anh Hiền	08/10/1994	X	915 đường 16, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Giáo viên mầm non		81		81	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
76	Lê Thị Hiền	07/7/1993	X	83/2 đường số 7, khu phố 3, tổ 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Giáo viên mầm non	3	64		64	Đạt
77	Nguyễn Bé Kiều	04/10/1986	X	70 đường 16, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non; Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên mầm non hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Giáo viên mầm non		51.5		51.5	Đạt
78	Huỳnh Thị Cẩm Loan	16/5/1980	X	2A đường 16, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân Kinh tế	Tài chính - Ngân hàng	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; Chứng chỉ Sơ cấp Văn thư	A - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Nhân viên Kế toán	1	80.5		80.5	Đạt
79	Nguyễn Hữu Hoàng Long	20/5/1988		176/33A Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	Chứng chỉ Y học dự phòng	B - Anh	B	Trường Mầm non Hương Sen	Nhân viên Y tế	1	74.5	2.5	77	Đạt
80	Vì Thị Kim Loan	28/6/1992	X	35 đường 11, khu phố 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non	4	88.5		88.5	Đạt
81	Trần Thị Thủy	24/5/1989	X	C302 chung cư Sóng Thần, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non		86		86	Đạt
82	Đào Bích Vân	20/11/1991	X	803/1 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	CN Lớp cô nuôi dạy trẻ mầm non	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non		82		82	Đạt
83	Nguyễn Thị Thùy Đơn	16/12/1989	X	911 Phạm Văn Đồng, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non		54		54	Đạt
84	Nguyễn Kim Nhân	25/7/1993	X	19/17 Võ Văn Ngăn, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non		35		35	Không đạt
85	Bùi Thị Tường Vi	13/10/1995	X	7/18 đường số 2, khu phố 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Bồi dưỡng CDNN giáo viên mầm non hạng III	A2 - Anh	A	Trường Mầm non Linh Chiểu	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
86	Nguyễn Thị Vân	16/10/1990	X	65 đường 9, khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		C - Anh	A	Trường Mầm non Linh Tây	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
87	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	17/9/1999	X	17/2/7 Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Linh Trung	Giáo viên mầm non	2	85		85	Đạt
88	Đồng Thị Ngát	18/7/1990	X	50 đường 5, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Linh Trung	Nhân viên Y tế	1	Vắng		Vắng	Không đạt
89	Nguyễn Thị Thơm	20/8/1989	X	251/29 khu phố 2, Ngõ Chi Quốc, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Linh Xuân	Giáo viên mầm non	1	57		57	Đạt
90	Thái Thị Thúy	13/6/1988	X	18/9 hẻm 22 đường 13, tổ 3, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	CDNN Giáo viên mầm non hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	4	93.5		93.5	Đạt
91	Phạm Võ Thanh Trúc	08/11/1990	X	42/4 đường 8, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non		85.5		85.5	Đạt
92	Nguyễn Thị Hoa	27/10/1992	X	1/2/3 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non		85		85	Đạt
93	Nguyễn Thị Mai	23/11/1990	X	195/25 Quốc lộ 1A, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		A - Anh	B	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non		84		84	Đạt
94	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/10/1999	X	55 Tam Hà, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non		71.5		71.5	Không đạt
95	Nguyễn Thị Yên Nhi	22/3/1995	X	121 Tam Bình, tổ 7, khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non		57.5		57.5	Không đạt
96	Đỗ Thị Dung	12/10/1992	X	31/1 đường 12, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Nhân viên Y tế	1	65		65	Đạt
97	Trần Thị Minh Ngân	10/8/1987	X	4 đường 4B, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (đề bảo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
98	Huỳnh Thị Hồng Yến	12/4/1985	X	02 đường Công Lý, tổ 1, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Sao Vàng	Giáo viên mầm non	4	73.5		73.5	Đạt
99	Nguyễn Hoàng Ngọc Tươi	25/8/1987	X	18 đường 8, khu phố 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Học phần Tiếng Anh	Học phần Tin học	Trường Mầm non Sao Vàng	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
100	Trần Bích Ngọc	28/5/1993	X	21/3 Nguyễn Bá Luật, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Vàng	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
101	Lê Thị Thu Thảo	15/10/1996	X	343/5 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non	7	81		81	Đạt
102	Nguyễn Thị Mầm	30/10/1981	X	Phòng 6.5, Chung cư Ngõ Thời Nhiệm, Hẻm 78, Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non	CDNN Giáo viên mầm non hạng III	TOEFL 393	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		69		69	Đạt
103	Giang Thị Cao Thanh	23/9/1985	X	58/9 đường 27, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		61.5		61.5	Đạt
104	Lê Thị Trà My	07/08/1995	X	17/2 Đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		55.5		55.5	Đạt
105	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/6/1995	X	21 đường số 22, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		TOEIC 805	Học phần	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		53.5		53.5	Đạt
106	Bùi Thị Mỹ Hạnh	15/5/1998	X	Xóm Bạch Ngọc, xã Thanh Xuân, Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
107	Hoàng Anh Thúy Kim Thanh	24/10/1992	X	21/21/5 Nguyễn Viết Xuân, khu phố Bình Đường 3, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Văn phòng nâng cao	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt
108	Lê Thị Quý	15/7/1993	X	300/80 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
109	Trần Thị Ngọc Hạnh	26/7/1994	X	Phòng 52, KNCX Quân đoàn 4, đường số 10, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An,	Trung cấp	Y Sĩ		B - Anh	A	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Nhân viên Y tế	1	68.5		68.5	Đạt
110	Đinh Thị Trí Hải	14/12/1995	X	15 Đường 7, KP 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tam Phú	Giáo viên mầm non	1	85.5		85.5	Đạt
111	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/10/1992	X	13/7 đường số 2, khu phố 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Tam Phú	Giáo viên mầm non		59		59	Không đạt
112	Châu Nguyễn Thanh Trúc	19/12/1995	X	24 đường số 2, khu phố 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tam Phú	Nhân viên y tế	1	64.5		64.5	Đạt
113	Nguyễn Thị Thảo Trang	24/11/1990	X	18/11 đường 13, khu phố 4, hẻm 22, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non	8	78.5		78.5	Đạt
114	Nguyễn Thị Bích Thảo	22/10/1990	X	10 đường 11, tổ 1, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		73.5		73.5	Đạt
115	Hoàng Thị Thu Thảo	13/11/1994	X	138 Võ Thị Sáu, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		61.5		61.5	Đạt
116	Hoàng Thị Bích Phương	04/4/1992	X	Tổ 11, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		59.5		59.5	Đạt
117	Chu Thúy Hương	15/5/1995	X	520/93 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		52		52	Đạt
118	Dương Thị Tường Vi	10/12/1995	X	20/92C, tổ 10, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		47.5		47.5	Không đạt
119	Huỳnh Thị Bảo Quỳnh	20/10/1996	X	9 đường 40, khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên mầm non		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
120	Nguyễn Thị Hằng	10/01/1993	X	72/9 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng		B - Anh	B	Trường Mầm non Trường Thọ	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt
121	Nguyễn Thị Bích Thủy	01/10/1972	X	25/2 đường 9, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường Mầm non Trường Thọ	Nhân viên Y tế	1	53.5		53.5	Đạt
122	Phan Thị Quỳnh Như	16/3/1997	X	50/15 đường 35, khu phố 2, tổ 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vành Khuyên 3	Giáo viên mầm non	2	74.5		74.5	Đạt
123	Nguyễn Thị Anh Thư	08/01/1999	X	38 Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Chứng nhân A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vành Khuyên 3	Giáo viên mầm non		52		52	Đạt
124	Nguyễn Thị Hào	14/3/1993	X	50/15 đường 35, khu phố 2, tổ 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vành Khuyên 3	Nhân viên Y tế	1	91		91	Đạt

Tổng số: 124 thí sinh. Có 98 thí sinh đạt và 26 thí sinh không đạt (trong đó có 17 em vắng và 9 em không đủ điểm)

DANH SÁCH KẾT QUẢ KẾT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2021
(TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT THẢO ĐIỀN VÀ KHỐI TIỂU HỌC)
(Kèm theo Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
1	Nguyễn Thị Nữ	02/6/1996	X	14 đường 904, khu phố 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Đặc biệt		Học phần Tiếng Anh	Học phần tin học	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	1	89		89	Đạt
2	Phạm Thị Trà My	10/9/1997	X	499 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Cử nhân	Giáo dục đặc biệt		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
3	Nguyễn Ngọc Tiên Tiến	03/7/1978		824/6/2 Ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên Thể dục	2	85		85	Đạt
4	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	19/01/1978	X	82/2J Đường 494, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Tài chính doanh nghiệp	Bồi dưỡng kế toán trưởng; Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Nhân viên Kế toán	1	94		94	Đạt
5	Phan Thị Hằng	10/10/1994	X	Chung cư CitySoho, đường 35CL, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	7	94		94	Đạt
6	Trần Thị Hoan	01/03/1997	X	106 Đường số 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		89		89	Đạt
7	Hồ Thị Phương Nhu	05/01/1996	X	113/4/59 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	A	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		88		88	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
8	Lê Nguyễn Minh Thư	28/9/1999	X	413/4 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
9	Nguyễn Thị Thanh Cao	12/11/1994	X	Tổ 19, xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	B	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
10	Lê Thị Thanh Tuyền	06/10/1995	X	188/5/2A Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		85		85	Đạt
11	Vũ Thị Kim Oanh	16/3/1981	X	1327 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	A	Trường Tiểu học An Bình	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt
12	Vũ Nguyễn Bảo Trân	02/9/1993	X	132/84 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh	Cao đẳng	Khoa học Thư viện		TOEIC 325	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Nhân viên Thư viện	1	44		44	Không đạt
13	Trần Phan Hương Lan	29/10/1999	X	51/21 Nguyễn Trãi, phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		TOEIC 850 HSK bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Khánh	Giáo viên tiếng Anh	2	94		94	Đạt
14	Mạc Mỹ Duyên	14/10/1996	X	441/98 Điện Biên Phủ, Phường 25, Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh CC Năng lực Hoa ngữ	A	Trường Tiểu học An Khánh	Giáo viên tiếng Anh		93		93	Đạt
15	Nguyễn Thị Thu Uyên	10/01/1986	X	2b Đường 30, KP 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng; CCHN Lâm dịch vụ thủ tục về thuế	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Khánh	Nhân viên Kế toán	1	98		98	Đạt
16	Nguyễn Thị Minh Phương	14/12/1984	X	02 đường 4, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường Tiểu học An Phú	Nhân viên Kế toán	1	94		94	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
17	Đặng Thế Lam	18/8/1996		Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiển, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	1	Vắng		Vắng	Không đạt
18	Hà Phúc Chương	13/02/1997		33/3 đường 882, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên thể dục	1	75		75	Đạt
19	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/4/1996	X	Số 1 đường 63, chung cư Thủ Thiêm Xanh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho Giáo viên Tiếng Anh ở cấp Tiểu học	B2 - Anh; B1 - Tiếng Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiếng Anh	2	79		79	Đạt
20	Trần Công Anh Nghĩa	13/10/1999		140A Hùng Vương, Thị trấn Easup, huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	6	96		96	Đạt
21	Nguyễn Thị Loan	13/5/1996	X	99 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		89		89	Đạt
22	Phạm Thị Trúc Ly	10/10/1992	X	04 Đường 29, KP 2, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
23	Dương Thủy Ngọc	17/11/1994	X	40/2 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		75		75	Đạt
24	Trần Thị Thủy Hằng	19/5/1992	X	K0202 Chung cư Kris Vue, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	A	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		75		75	Đạt
25	Trần Thị Bích Vân	01/02/1999	X	9/24 đường Thanh Mỹ Lợi, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
26	Lương Thị Thu Ánh	08/09/1976	X	10 Lầu 1 đường Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Nhân viên Kế toán	1	96		96	Đạt
27	Trịnh Thị Nhung	15/9/1982	X	806 Chung cư Petroland, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sĩ y học cổ truyền	chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	A	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Nhân viên Y tế	1	Vắng		Vắng	Không đạt
28	Huỳnh Thị Bảy	24/04/1990	X	78 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngõi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	86		86	Đạt
29	Cao Thị Hạnh Đào	31/01/1975	X	191 Lê Văn Thịnh, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngõi	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt
30	Đặng Nguyễn Văn Quang	14/11/1991	X	7 đường D2, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh; B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh I	Nhân viên Kế toán	1	98		98	Đạt
31	Đoàn Thị Yến Ly	02/9/1987	X	54A đường 11, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng		B - Anh	B	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh I	Nhân viên Kế toán		30		30	Không đạt
32	Nguyễn Vũ Hoài Tâm	25/09/1981	X	41 Đường 6, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kinh tế - Kế toán kiểm toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán viên	B - Anh	A	Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt
33	Nguyễn Thị Lê Hoàng	13/02/1985	X	B203 chung cư An Bình, phường An Bình, DT An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Kỹ sư Công nghệ Thông tin	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	2	64.5		64.5	Đạt
34	Lê Hoàng Huỳnh Giao	10/3/1991	X	383 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Nhân viên Y tế	1	82		82	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
35	Võ Quang Tá	07/12/1983		3/3/17 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Thể chất	Chứng nhận Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Thể dục	1	44		44	Không đạt
36	Đinh Duy Chương	15/8/1974		342 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B1 - Anh	Học phần tin học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Âm nhạc	1	Vắng		Vắng	Không đạt
37	Nguyễn Ngọc Linh Phương	03/02/1985	X	204 Khối D lô J chung cư 17.3 ha, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	6	70		70	Đạt
38	Trần Nguyễn Thịnh	10/8/1993		40A đường 14, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		TOIEC 385	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		66.5		66.5	Đạt
39	Phan Thị Hoài	16/12/1984	X	34/29 Đường 6, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Nhân viên Kế toán	1	98		98	Đạt
40	Mai Tố Uyên	04/11/1991	X	189/22 đường Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Nhân viên văn thư	1	86.5		86.5	Đạt
41	Nguyễn Ngọc Phi Hương	23/3/1998	X	31/8 đường 2, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	69		69	Đạt
42	Đàm Thị Thư	29/10/1992	X	Thống Nhất, Đák Nhau, Bù Đăng, Bình Phước	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		47.5	Dân tộc Tày	47.5	Không đạt
43	Đoàn Thị Oanh	26/7/1984	X	44 đường 11, tổ 10, khu phố 1, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	A	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
44	Lê Thị Hoa	04/07/1988	X	66 Cư xá Điện Lực, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	50		50	Đạt
45	Lê Thị Hiền	15/03/1985	X	D501 Chung cư C2, đường D1, KP 6, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
46	Phạm Thị Lan Anh	29/8/1987	X	35 Hân Thuyền, khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	74		74	Đạt
47	Lý Hồng Châu	28/02/1996	X	108 đường Long Sơn, tổ 7, khu phố Long Sơn, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		66.5		66.5	Đạt
48	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/10/1999	X	20 A Không Tử, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh học phần	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		65		65	Đạt
49	Nguyễn Công Lộc	25/12/1998		4/5/6 Đường 10, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh	A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên thể dục	2	80		80	Đạt
50	Trương Thị Ánh Nguyệt	19/12/1990	X	65/15 đường 2, tổ 4, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng	Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Nhân viên Văn thư	1	89		89	Đạt
51	Đỗ Thị Huyền Trang	20/8/1992	X	Căn hộ A3.301 Chung cư Topaz Home 2, đường 154, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Nhân viên y tế	1	83.5		83.5	Đạt
52	Đinh Kim Phượng	01/7/1989	X	73/10 Trần Thị Diệu, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm (năm 2012)	B - Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh	2	45		45	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
53	Tổng Thị Ngân	20/10/1989	X	60/G28 Man Thiện, KP 1, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Ngôn ngữ học; Sư phạm Tiếng Anh		học phần Pháp, Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên Tiếng Anh	2	86		86	Đạt
54	Nguyễn Thị Yến Ngọc	28/01/1994	X	D2 Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên Tiếng Anh		76.5		76.5	Đạt
55	Nguyễn Xuân Thâm	25/01/1985	X	39/15 Đường 102, Kp 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	LL và PP dạy học bộ môn tiếng Anh; Sư phạm Anh văn	GCN Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục & Đào tạo	C- Pháp	B	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên tiếng Anh		55		55	Không đạt do cạnh tranh
56	Đàm Thu Bình	18/11/1995	X	5 Đường 13, tổ 15, KP 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	63.5	5	68.5	Đạt
57	Bùi Thị Thanh Xương	07/05/1991	X	30/7 Đường 8, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		54.5		54.5	Đạt
58	R' Chăm Xini	01/6/1996	X	Làng Pák, Ia Khur, huyện Chư Pák, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng	Dân tộc Ja Rai	Vắng	Không đạt
59	Trịnh Hồng Loan	25/01/1996	X	5 Mạc Hiến Tích, khu phố Bến Dò, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	72.5		72.5	Đạt
60	Bùi Thị Kiều Oanh	06/4/1997	X	278, tổ 17 đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Phước	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	57.5		57.5	Đạt
61	Võ Thái Sơn	10/09/1995		416/2/19 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng nhân Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho GV phổ thông	A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Phước	Giáo viên thể dục	1	75		75	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
62	Nguyễn Minh Hiếu	06/02/1981		190/2/7 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Tin học		A- Anh	Trung cấp	Trường Tiểu học Long Phước	Nhân viên CNTT	1	Vắng		Vắng	Không đạt
63	Trần Thị Kim Phương	03/05/1979	X	68 Ngô Quyền, KP 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kinh tế	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	A	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Nhân viên kế toán	1	96.5	5	101.5	Đạt
64	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	31/7/1993	X	312 Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Việt Nam học	Chứng chỉ nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	chứng nhận TOEIC 705	A	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Nhân viên Thư viện thiết bị	1	80		80	Đạt
65	Nguyễn Hoàng Đông	08/03/1988		144/16A Đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	6	67		67	Đạt
66	Nguyễn Ngọc Trung Hoa	15/01/1998	X	22 đường 21, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		65		65	Đạt
67	Phạm Ngọc Linh	02/02/1995	X	17A17 khu phố Long Bửu, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		53		53	Đạt
68	Nguyễn Thụy Bích Liên	09/07/1996	X	A86/4 Đường 385, KP 6, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng II	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Đạt
69	Nguyễn Thị Hoàng Yến	03/08/1996	X	136 Đường 144, KP 3, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chương trình Đào tạo Tổng phụ trách Đội	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	1	89		89	Đạt
70	Ngô Thị Kim Hoa	02/08/1985	X	921A Nguyễn Xiển, KP Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Nhân viên kế toán		82		82	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
71	Lăng Bảo Trân	31/3/1988	X	47/24/17 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán Trưởng; Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Nhân viên Kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt
72	Lê Thị Hương	16/06/1984	X	B14.01 Chung cư C7, đường Mãn Thiện, Kp 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Nhân viên Y tế	1	65		65	Đạt
73	Lê Minh Hùng	19/04/1993		22A/II Ấp An Hòa 1, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		TOEFL 360	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên Mỹ thuật	1	89		89	Đạt
74	Ksor Hải	26/02/1994		232A Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên thể dục	2	62.5	5	67.5	Đạt
75	Đặng Văn Tú	30/05/1997		65/23A KP 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên Thể dục		38		38	Không đạt
76	Nguyễn Phương Trúc Giang	28/07/1992	X	310 Lê Văn Việt, Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		88		88	Đạt
77	Đinh Thị Thu Hòa	26/10/1998	X	133/43 Đỗ Xuân Hợp, KP 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		87		87	Đạt
78	Lê Nguyễn Minh Thủy	23/08/1995	X	Cán hộ B6.06, Chung cư Ehome II, đường D3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	B	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		85		85	Đạt
79	Nguyễn Thanh Minh Đoan	02/11/1996	X	44C đường Đinh Cùng Viên, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		84		84	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
80	Trần Thị Hiền	11/12/1990	X	Đội 1, Xuân Me, JaMe, Chư Prong, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	10	76.5		76.5	Đạt
81	Neáng Rai	17/02/1992	X	92/16/3 Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trung Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		66	5	71	Đạt
82	Nguyễn Thị Kim Yến	15/05/1990	X	75 Đường 7, Khu Thương Mại Đường Sát, KP Thống Nhất, phường Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		70		70	Đạt
83	Trần Thị Thủy Trang	01/03/1999	X	74/26A Đường 20, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		68.5		68.5	Đạt
84	Nguyễn Thị Mỹ Linh	08/06/1996	X	12 Đường 588, Tổ 6, Kp 1, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		66		66	Đạt
85	Dương Quỳnh Như	17/04/1987	X	539/18/5 tổ 2, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ CDNN giáo viên tiểu học hạng III	B2 - Anh	B	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		50		50	Đạt
86	Phạm Thị Thanh Thuận	13/10/1988	X	33 đường 339, tổ 12, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		49		49	Không đạt
87	Nguyễn Thị Thu Dung	30/06/1985	X	154/2/12 Nguyễn Thái Học, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm	A2 - Anh	A	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		27		27	Không đạt
88	Hải Thành	07/10/1996		138 đường Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng	Dân tộc Chăm	Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
89	Huỳnh Thị Hợp	10/11/1997	X	41 Đội Cung, phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
90	Nguyễn Thị Thu Cúc	01/02/1998	X	163/34/9 đường Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
91	Trần Thị Hồng	12/04/1996	X	33 TX 14, phường Thanh Xuân, Quận 12	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
92	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/02/1988	X	155 Đường 40, KP 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	B	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Nhân viên Kế toán	1	83.5	5	88.5	Đạt
93	Nguyễn Xuân Kỳ	13/10/1996		70/10 Đường 109, Tổ 14, KP 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Khoa học Thư viện		TOIEC 475	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Nhân viên thư viện	1	91		91	Đạt
94	Vạn Thị Cúc	20/5/1994	X	17/24 Tổ 7, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phong Phú	Giáo viên Thể dục	1	83	5	88	Đạt
95	Đào Thị Hồng Nhi	07/01/1999	X	3/10 Tân Lập, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phong Phú	Giáo viên Thể dục		80		80	Không đạt do cạnh tranh
96	Mai Hoàng Phi Yến	27/3/1995	X	218/8/30 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phong Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	1	73		73	Đạt
97	Phạm Thị Ý Nguyễn	05/06/1984	X	39/10/12 Đường 102, KP 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Phong Phú	Nhân viên kế toán	1	85		85	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
98	Phan Thị Mỹ Duyên	14/04/1993	X	288/3/6 Dương Đình Hội, Tổ 6, KP 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B1 - Anh	A	Trường Tiểu học Phong Phú	Nhân viên y tế	1	88		88	Đạt
99	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/08/1989	X	6/9 Nguyễn Xiển Đường 31, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	72.5		72.5	Đạt
100	Lê Hoàng Nhân	01/11/1982		5 Đường 885, KP 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		66		66	Đạt
101	Bùi Lê Huỳnh Như	06/05/1996	X	16/33 Đường 6, phường Trường Thanh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		65.5		65.5	Đạt
102	Trần Thụy Kim Huyền	23/12/1997	X	827A Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		45		45	Không đạt
103	Trương Thị Thanh Tuyền	16/06/1984	X	23/10A Đường 102, KP 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phú Hữu	Nhân viên Kế toán	1	85.5		85.5	Đạt
104	Phạm Thị Ngọc Trâm	15/05/1989	X	1107/25/12 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phước Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	84		84	Đạt
105	Trương Thị Hồng Hà	02/4/1979	X	3.3 Chung cư Phước Bình, đường 6D, khu phố 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Chức danh nghề nghiệp Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Bình	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		43		43	Không đạt
106	Nguyễn Thị Hoài	04/12/1993	X	88 Tổ 4, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Thể dục	1	75		75	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
107	Nguyễn Thị Tường Vi	10/10/1991	X	47/57/5/6D Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tiếng Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B2 - Anh B - Tiếng Hoa	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Tiếng Anh	5	88.5		88.5	Đạt
108	Phạm Thị Như Liễu	26/8/1989	X	45/96 đường 12, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm; CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	A- Tiếng Nhật	Cao đẳng Công nghệ Thông tin	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Tiếng Anh		83		83	Đạt
109	Huỳnh Thị Kim Chi	30/10/1993	X	56/25/5 đường 147, tổ 2, khu phố 3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	5	94.5		94.5	Đạt
110	Huỳnh Thị Thu Hiền	07/01/1996	X	12C Lã Xuân Oai, Tổ 8, KP Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		94.5		94.5	Đạt
111	Võ Mai Hương	28/6/1985	X	73/31/20B đường 12, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		84.5		84.5	Đạt
112	Đặng Thị Ngọc Thùy	16/12/1988	X	221/61 Tổ 5, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		74		74	Đạt
113	Huỳnh Thị Thu Sương	07/5/1995	X	14 đường 5, khu phố Long Bửu, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72.5		72.5	Đạt
114	Nguyễn Việt Thy	21/12/1999	X	7/19/5 đường 17, khu phố 1, Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		68.5		68.5	Không đạt do cạnh tranh
115	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	16/07/1993	X	235A Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		40.5		40.5	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
116	Đặng Thị Mỹ Thanh	25/07/1996	X	232/9 Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
117	Phạm Thị Phúc	25/6/1986	X	47/68/40/55 Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Khoa học Thư viện		B - Anh	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Nhân viên Thư viện	1	Vắng		Vắng	Không đạt
118	Phạm Nhật Trường	12/02/1995		261/15/87A Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Nhân viên y tế	1	94		94	Đạt
119	Trần Thị Phương	24/4/1993	X	1000 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sỹ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	A	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Nhân viên y tế		51		51	Không đạt do cạnh tranh
120	Cao Thị Kiều Giang	14/9/1995	X	8 đường A, Thái Bình 2, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	2	63.5		63.5	Đạt
121	Trình Thị Kim Thơ	20/08/1982	X	69 Cầu Xay 2, Tổ 3, KP 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Nhân viên kế toán	1	89		89	Đạt
122	Nguyễn Thị Phương Loan	23/05/1980	X	14/3A đường Mạc Hiến Tích, T2, KP Bến Đỏ, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	B	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Nhân viên y tế	1	86		86	Đạt
123	Nguyễn Ngọc Sơn Tuyền	22/12/1995	X	115/1 Nam Cao, khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Nhiệm vụ sư phạm cho giáo viên dạy Tiếng Anh Tiểu học	C1 - Anh; Học phần Tiếng Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên Tiếng Anh	1	79.5		79.5	Đạt
124	Nguyễn Thị Thu Hương	20/4/1988	X	130/8 đường số 154, tổ 5, khu phố 3, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		80.5		80.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
125	Nguyễn Thị Hương Liên	25/11/1991	X	20A, Đường 12A, Tổ 2, KP Chân Phúc Cẩm, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ CDNN giáo viên tiểu học hạng III	B - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	66		66	Đạt
126	Trần Thị Tuyết Anh	11/7/1994	X	894/17/3 Nguyễn Xiển, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		61		61	Đạt
127	Trần Thị Hồng	22/11/1987	X	82/7 đường 10, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		60		60	Đạt
128	Nguyễn Thị Linh	10/03/1981	X	Chung cư Topaz home 2 Đường 154, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế	A2 - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Nhân viên kế toán	1	81.5		81.5	Đạt
129	Đặng Thị Thanh Hòa	30/6/1989	X	Block A3, chung cư Topaz home 2, đường 154, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường Tiểu học Tân Phú	Nhân viên Kế toán		56		56	Không đạt do cạnh tranh
130	Bùi Đức Hậu	14/9/1994		173/336 Tổ 5, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	B	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Giáo viên Thể dục	1	90		90	Đạt
131	Nguyễn Thị Thảo Vân	10/02/1995	X	312 Nguyễn Đức Thiệu, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	88		88	Đạt
132	Hồ Nguyễn Khánh Huyền	01/10/1998	X	46/26 Tân Hòa 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		85		85	Đạt
133	Dương Ánh Nga	19/7/1994	X	11 đường số 4, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
134	Nguyễn Thị Hằng	20/12/1987	X	81A/7 Đường 109, Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Nhân viên kế toán	1	93		93	Đạt
135	Trần Thị Ngọc Ánh	10/10/1993	X	Sn03- KP6 , Tổ 7, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	HSK 1	A	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiếng Anh	6	49		49	Không đạt
136	Lê Thị Tuyết	01/01/1996	X	18/26 đường 12, khu phố Tam Đa, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	6	95.5		95.5	Đạt
137	Lê Thị Ngọc Thảo	27/6/1994	X	20 đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	A	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		89.5		89.5	Đạt
138	Nguyễn Thị Tường Vy	06/5/1997	X	13 đường 13, khu phố 1, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
139	Phạm Thị Thu Yến	24/08/1990	X	97 Đường 5, Kp Lân Ngoại, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		84		84	Đạt
140	Trần Thị Mỹ Tiên	28/09/1994	X	70/24 đường Lò Lu, KP Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		78		78	Đạt
141	Nguyễn Thị Ngọc	27/02/1997	X	Hẻm 316 đường Long Phước, KP Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
142	Nguyễn Anh Tuấn	31/07/1997		137/7 KP Tam Đa, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III; GCN Hoàn thành bồi dưỡng Luyện chữ đẹp	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		40		40	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
143	Lê Thị Thu Vân	22/02/1987	X	148A/6 đường Hàng Tre, KP Mỹ Thành, phường Long Thành Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế	B - Anh	B	Trường Tiểu học Trường Thành	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
144	Phạm Thị Ngọc Hân	26/03/1990	X	2/7G Đường 106, KP 1, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế	B - Anh	B	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Nhân viên kế toán	1	97.5		97.5	Đạt
145	Nguyễn Thị Thanh Ngân	20/02/1988	X	339A đường Đỗ Xuân Hợp, KP 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Nhân viên y tế	1	66		66	Đạt
146	Nguyễn Thị Nhung	15/11/1998	X	397/8C Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	87		87	Đạt
147	Trần Thị Mai Phương	24/08/1995	X	34 Đường 22, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
148	Hoàng Thị Thủy Dung	25/11/1998	X	622/8 Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		71		71	Đạt
149	Nguyễn Phương Thảo	07/12/1998	X	45A Đường số 7, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Không đạt do cạnh tranh
150	Lê Thị Tổ Hồng	17/08/1973	X	64 đường Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Nhân viên kế toán	1	85		85	Đạt
151	Đỗ Hữu Ngọc Hoài	01/9/1991		14/8 hẻm 14, đường 359, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ Y sỹ chuyên khoa Răng Hàm - Mặt	A - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Nhân viên Y tế	1	61		61	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
152	Bon Niêng K' Ang	05/11/1993	X	72/2 Làng Tăng Phú, Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	60	5	65	Đạt
153	Nguyễn Vũ Thủy Vy	04/7/1999	X	52/14 đường 22, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		61		61	Đạt
154	Nguyễn Thị Thủy Linh	17/06/1986	X	22 Đường 8, KP 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		55.5		55.5	Đạt
155	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/9/1992	X	A1B 503, Chung cư Becamex, KDC VietSing, An Phú, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		50		50	Không đạt do cạnh tranh
156	Nguyễn Trần Gia Như	11/4/1997	X	285/7 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		46.5		46.5	Không đạt
157	Đồng Thị Trang	18/11/1997	X	1087 Tinh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
158	Đặng Ngọc Nhã Uyên	28/12/1999	X	14D đường 85, khu phố 3, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		TOEIC 570	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	87		87	Đạt
159	Ngô Thị Ngọc Nga	08/11/1994	X	23/62 Đường 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		80		80	Đạt
160	Lê Thủy Vân	25/11/1995	X	36 Đường 49, KP 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		74		74	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (X)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
161	Bạch Ngọc	22/10/1983	X	7/5 Hồ Văn Tư, KP 1, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		48		48	Không đạt
162	Võ Phạm Hoàng Bảo Ngân	28/8/1991	X	47/15 đường 22, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		46		46	Không đạt
163	Võ Hoàng Trúc Ngân	05/5/1979	X	38 đường Linh Trung, tổ 2, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Quới	Nhân viên Y tế	1	64.5		64.5	Đạt
164	Nguyễn Thị Thanh Kiều	18/02/1998	X	Trường Đại học Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên Thể dục	3	73		73	Đạt
165	Nguyễn Thị Oanh	10/03/1995	X	13/10 Khu phố Tân Lập, Đồng Hòa, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên Thể dục		35		35	Không đạt
166	Nguyễn Thị Anh Duy	05/12/1995	X	18 đường 8, khu phố 4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	79		79	Đạt
167	Lê Ngọc Linh	17/7/1997	X	27/10b/14 đường số 6, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
168	Lê Diệu Thanh	04/4/1984	X	75/25A đường 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		61		61	Đạt
169	Dương Hữu Thọ	03/11/1986		20/92C, Tổ 10, KP 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Kỹ thuật viên trung cấp Tin học	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản; Kỹ thuật viên trung cấp Tin học	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
170	Lâm Hán	16/02/1990	X	145/1/6 Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		50		50	Không đạt do cạnh tranh
171	Lê Thị Hồng Xuân	25/11/1990	X	7/3 đường 4, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		46		46	Không đạt
172	Nguyễn Thanh Trúc	27/4/1996	X	9 Dương Quảng Hàm, tổ 15, khu phố 2, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Triệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
173	Vân Thị Thảo	13/8/1984	X	23/4 đường 22 khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân, Trung cấp	Xã hội học Y sỹ đa khoa	Trung cấp chính trị	B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Triệu	Nhân viên y tế	1	90		90	Đạt
174	Nguyễn Quang Hùng	06/10/1988		C3.102 KDC Ehome 4, KP Hòa Long, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B - Anh	Cử nhân	Trường Tiểu học Bình Triệu	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	40		40	Không đạt
175	Nguyễn Phạm Minh Thiện	04/04/1998		39/15 Đường 385, KP 6, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	Giáo viên thể dục	1	75		75	Đạt
176	Lê Đắc Vinh	23/06/1977		15/27 Đặng Thị Rành, KP 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	Nhân viên y tế	1	78		78	Đạt
177	Huỳnh Hữu Phương	17/12/1996		75/35 Tân Lập, Đông Hòa, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bát	Giáo viên Thể dục	2	90.5		90.5	Đạt
178	Thạch Ngọc Thảo	17/6/1999	X	Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bát	Giáo viên Thể dục		48		48	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (đề báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
179	Nguyễn Thị Sao	27/9/1993	X	63/11/17 đường số 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Pháp	B	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên Tiếng Anh	2	89		89	Đạt
180	Võ Viết Kim Ngân	15/2/1995	X	51/3 đường Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	9	90		90	Đạt
181	Huỳnh Vinh	10/11/1996	X	7 Đường 31, KP 2, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
182	Trần Cẩm Tiên	11/10/1996	X	14/2 đường 21, tổ 9, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		85		85	Đạt
183	Vũ Đức Trí	11/02/1990		118 Đường 6, KP 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		83		83	Đạt
184	Phạm Ngô Đoàn Mỹ	15/9/1985	X	243/24/3 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		81		81	Đạt
185	Thạch Long Duyên	03/02/1984	X	13 đường 16, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		74		74	Đạt
186	Phạm Doãn Thành Nam	29/09/1994		234/4 Tô Ngọc Vân, KP3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
187	Nguyễn Yến Dung	03/07/1982	X	803/4/13 KP 2 Kha Vạn Cân, Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		49		49	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
188	Võ Phạm Thùy Trang	26/04/1993	X	20/6 U Ghe, Kp 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		47		47	Không đạt
189	Nguyễn Tường Vi	02/06/1997	X	Thôn Phú Tân, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
190	Trương Thị Hồng Nhung	11/10/1989	X	Căn hộ A3-03.21 Chung cư Tam Phú, 38 Cây Keo, Tổ 6, KP 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
191	Châu Diệu Hân	29/05/1997	X	470/17 Tô Ngọc Vân, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1- Anh	Cử nhân	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Giáo viên Tin học	1	44.5		44.5	Không đạt
192	Võ Thị Hương	08/01/1982	X	A3 G28 Chung cư Đạt Gia, đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bật	Nhân viên Y tế	1	68		68	Đạt
193	Nguyễn Thị Linh	04/02/1984	X	89/22 đường 49, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên Mỹ thuật	2	Vắng		Vắng	Không đạt
194	Nguyễn Thị Bích Hồng	07/02/1988	X	5D đường số 40, tổ 52, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt
195	Phan Thị Thơm	23/08/1985	X	30/2A1 đường Tam Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	B	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		73.5		73.5	Đạt
196	Đỗ Nguyễn Tâm Thanh	01/01/1980	X	482/35 Lê Quang Định, Phường 11, Bình Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		68		68	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
197	Nguyễn Thị Liên	09/01/1987	X	74/21A, Quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Cử nhân Kế toán	học phần Tiếng Anh	A	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	7	65		65	Đạt
198	Trần Thị Loan	12/02/1993	X	1/5 Yết Kiêu, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		61		61	Đạt
199	Hà Thị Kiều Oanh	20/3/1997	X	612/5 tổ 9, khu phố 4, An Phú, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		54	5	59	Đạt
200	Huỳnh Thị Sư	03/07/1979	X	249/8 Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		57		57	Đạt
201	Trần Thị Tuyên	24/6/1988	X	58 đường 6, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		55		55	Không đạt do cạnh tranh
202	Bùi Trần Trâm Anh	30/10/1987	X	313/11 Quốc lộ 13, KP 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Không đạt do cạnh tranh
203	Lương Phương Thảo	16/07/1998	X	50 Đường số 5, KĐT Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Không đạt do cạnh tranh
204	Nguyễn Ngọc Hải Yến	10/01/1988	X	A124A Bình Nhâm 88, KP Bình Đức, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		50		50	Không đạt do cạnh tranh
205	Đàm Thị Nga	02/08/1984	X	Nhà công vụ Sư Đoàn 370 (cạnh số 2 Thống Nhất), Phường 10, Gò Vấp	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng nhận Lý luận dạy học và giáo dục	B - Anh	A	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
206	Lê Thị Tường Vy	06/04/1997	X	82/43/6 Đường 2, KP 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
207	Ngô Thị Hiếu	14/3/1998	X	606/34/17 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
208	Nguyễn Thị Thắm	20/11/1998	X	Tổ dân phố 1, Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
209	Tạ Thị Mai	09/02/1996	X	16/5A14 khu phố Bình Đáng, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
210	Trần Thị Như Ý	16/9/1993	X	597/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
211	Phạm Thị Hợp	12/3/1984	X	80/29/4A Ngõ Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Nhân viên Y tế	1	61.5		61.5	Đạt
212	Phạm Văn Luật	17/02/1992		18/58 Tô 5, khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên Thể dục	1	78		78	Đạt
213	Trương Thị Thu Mai	06/06/1997	X	Phường Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		87		87	Đạt
214	Lê Thanh Phương	05/3/1993	X	12/8 hẻm 12, đường số 9, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		TOEIC 367	A	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		64.5		64.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
215	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/12/1981	X	2/1 đường 68, tổ 14, khu phố 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	5	57	5	62	Đạt
216	Nguyễn Thị Kim Tuyền	19/3/1991	X	56/5/8 đường số 6, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		60		60	Đạt
217	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/3/1993	X	4C/23 Einstein, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		43		43	Không đạt
218	Nguyễn Thị Thanh Loan	10/10/1975	X	C702 Tổ 11, KP 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Nhân viên Y tế	1	55.5		55.5	Đạt
219	Đỗ Hồng Tố Quyên	08/3/1991	X	181/18/2 Tam Châu, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		học phần Tiếng anh	A	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	73.5		73.5	Đạt
220	Nguyễn Thị Thanh Đàm	24/12/1983	X	11/5 Tân Hòa 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
221	Nguyễn Thị Ngọc Ân	16/04/1995	X	29 đường số 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		59		59	Đạt
222	Vũ Thị La	19/2/1982	X	41/58 đường Cầu Xay, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Dược; Y sỹ		B - Anh	B	Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	Nhân viên Y tế	1	86		86	Đạt
223	Trịnh Thị Minh Phương	05/3/1989	X	630/11/2 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	B	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		90		90	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu căn tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
224	Cao Thị Hoa	22/6/1996	X	131 đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	2	88		88	Đạt
225	Nguyễn Thị Ngọc	29/6/1996	X	Chung cư Hiệp Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh; Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		60		60	Không đạt do cạnh tranh
226	Đặng Thị Hồng Trang	20/8/1997	X	123 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
227	Võ Huỳnh Minh Loan	19/11/1989	X	5 Đường 8, KP 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	B	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	7	74		74	Đạt
228	Nguyễn Thụy Thanh Tuyền	04/08/1983	X	39/5 Tô 5, Đường 22, KP 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt
229	Võ Thị Thái	01/05/1991	X	7 Ngõ 1229, Tô 23, Kp 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		39		39	Không đạt
230	Hồ Mai Thảo	22/10/1996	X	24/3B Đặng Văn Bi, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
231	Trần Thị Thanh Thảo	21/12/1999	X	Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
232	Nguyễn Thị Thùy Trinh	17/9/1978	X	1/3 đường 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ; Dược sĩ		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Nhân viên Y tế	1	70		70	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
233	Lê Văn Đạt	17/08/1990		33 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Cử nhân Văn hóa học	B - Anh	Cao đẳng, Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	64		64	Đạt
234	Bùi Thị Kim Dung	04/11/1995	X	963 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	6	96.5		96.5	Đạt
235	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	11/12/1997	X	860/101 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Bình Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		90.5		90.5	Đạt
236	Tổng Ngọc Ngân	10/10/1996	X	2/11 Đường 15, Tổ 10, KP5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		80.5		80.5	Đạt
237	Lê Thị Nhung	18/7/1994	X	50 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		75.5		75.5	Đạt
238	Nguyễn Thị Xuân Mai	16/02/1991	X	7/22 Lý Tế Xuyên, Tổ 5, KP 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		75.5		75.5	Đạt
239	Phạm Thị Thu Hằng	06/11/1995	X	496 Liên khu 2-10 Bình Hưng Hòa A, Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		47.5		47.5	Không đạt
240	Vũ Ngọc Thiên Thanh	29/08/1994	X	37 Đường 4, KP 2, Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		46		46	Không đạt
241	Võ Thị Lệ Xuân	15/12/1996	X	Thiên Đức Đông, Hoài Hương, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
242	Trần Võ Phương Linh	03/08/1993	X	64 Đường 13, KP 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	2	67		67	Đạt
243	Đinh Thị Bích Diệp	12/02/1987	X	49/29 đường 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Luật	Chứng chỉ Sơ cấp Văn thư - Lưu trữ	B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Đông	Nhân viên Văn thư	1	86		86	Đạt
244	Lê Thị Dung	17/06/1979	X	36/19/2 đường Nguyễn An Ninh, Kp Nhị Đồng 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sĩ	Trung cấp Dược sĩ	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Đông	Nhân viên y tế	1	66		66	Đạt
245	Đặng Nguyễn Thanh Hằng	06/10/1998	X	1A Nhật Tảo, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Bậc 3 - Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Tây	Giáo viên Tiếng Anh	2	Vắng		Vắng	Không đạt
246	Cao Thị Thủy Kim	16/07/1994	X	25/10/10 Kp 5, Đường 17, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện thể thao		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Thể dục	4	80		80	Đạt
247	Nguyễn Lệ Hằng	10/10/1993	X	Mỹ Đức, Ân Mỹ, Hoài Ân, Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Tiếng Anh	8	Vắng		Vắng	Không đạt
248	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	06/04/1985	X	57 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú	Cử nhân; Kỹ sư	Ngôn ngữ Anh; Quản trị kinh doanh; Công nghệ	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm;	A2 - Hoa IELTS 5.5	B	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Tiếng Anh		41.5		41.5	Không đạt
249	Phạm Thị Thanh Diễm	20/9/1997	X	198/16 Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		79		79	Đạt
250	Từ Thị Mỹ Trúc	30/08/1975	X	C18-10 Chung cư Lavita Charm, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN Giáo viên Tiểu học hạng III	B - Anh	B	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		72		72	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
251	Phạm Lê Thùy Vân	08/11/1996	X	35/13 đường 10, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	7	65.5		65.5	Đạt
252	Lê Thị Kim Hồng	13/12/1988	X	149 Linh Trung, Tổ 4, KP 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		38.5		38.5	Không đạt
253	Lương Thị Thu	15/10/1989	X	Đắk Kinh, Đắk SoDrung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		38.5	Dân tộc Nùng	38.5	Không đạt
254	Phạm Thị Linh Chi	13/05/1998	X	86/40 Ấu Cơ, Phường 9, Tân Bình	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Toeic 595	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		35.5		35.5	Không đạt
255	Lâm Khánh Duyên	28/01/1995	X	283/21 Huỳnh Tấn Phát, Tân Thuận Đông, Quận 7	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
256	Hà Thị Huệ	26/12/1997	X	Bán Bông, Châu Thuận, Quý Châu, Nghệ An	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên tin học	3	64	5	69	Đạt
257	Lê Thị Hà	19/5/1983	X	31/22 đường 160, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Nhân viên Kế toán	1	90		90	Đạt
258	Lý Ngọc Mỹ Quỳnh	01/02/1999	X	115/12 Đường 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B 1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Nhân viên Kế toán		65	5	70	Không đạt do cạnh tranh
259	Nguyễn Thị Hồng Thanh	21/01/1991	X	153B Đặng Văn Bi, KP 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Khai báo thuế Trung cấp lý luận chính trị	B	B	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Nhân viên Kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
260	Nguyễn Thị Minh Huệ	04/12/1971	X	40 đường 9, T2, khu phố 4, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt
261	Nguyễn Thị Huỳnh Như	31/12/1996	X	15 Lò Lu, phường Trường Thanh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	2	85		85	Đạt
262	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	20/06/1984	X	16/13 Đường 34, KP 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		42		42	Không đạt
263	Nguyễn Trần Ngọc Thảo	13/8/1992	X	7/3 đường 8, khu phố II, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		41		41	Không đạt
264	Trần Lưu Hồng Phần	09/12/1996	X	Thị Trấn Chợ Chùa, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên Tiếng Anh	2	85		85	Đạt
265	Nguyễn Trọng Ngân	08/08/1996		B2/1A hẻm D5, Đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện thể thao		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	Giáo viên Thể dục	2	75		75	Đạt
266	Hồ Thị Ngọc Huyền	10/3/1986	X	226/22/25 đường số 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		A - Anh	Cao đẳng	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	Giáo viên Tin học	2	Vắng		Vắng	Không đạt
267	Hoàng Thị Hiền	30/07/1984	X	26/4/4 Đường 15, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	Nhân viên Kế toán	1	88		88	Đạt
268	Trần Quốc Bảo	10/07/1996		83/1 Đường 6, KP 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở	Nhân viên Y tế	1	78		78	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
269	Lê Nguyễn Thảo Nhi	26/12/1996	X	62/3E khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Tiếng Anh	4	78		78	Đạt
270	Đỗ Minh Phương	09/11/1999	X	11/2 Nguyễn Hồng Đào, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	5	58.5		58.5	Đạt
271	Lưu Thị Huyền	15/4/1996	X	34/4 đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		52		52	Đạt
272	Phan Gia Bảo	16/01/1995	X	275/57 Hà Huy Giáp, phường Thanh Lộc, Quận 12	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		29.5		29.5	Không đạt
273	Vân Thị Hạ Khuyên	02/6/1991	X	Chung cư Sài Gòn Avenue, đường số 11, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
274	Lê Diễm My	10/6/1996	X	9/9 Bình Dương 2, phường An Bình, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A2 - Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Tiếng Anh	4	91.5		91.5	Đạt
275	Đỗ Thị Bích Huệ	17/02/1985	X	88/8/1 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Tiếng Anh		83.5		83.5	Đạt
276	Nguyễn Hương Trà	10/01/1999	X	808 Quốc lộ 1K, KP Châu Thới, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	70.5		70.5	Đạt
277	Lê Thanh Vân	15/11/1995	X	36 đường 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		57.5		57.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
278	Phạm Thị Hoàng Anh	31/10/1987	X	15/11/13 E đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		51		51	Đạt
279	Dương Thị Thùy Trang	20/11/1983	X	Chung cư Sunview Town, đường Gò Đưa, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc	Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tam Bình	Giáo viên Âm nhạc	1	72.5		72.5	Đạt
280	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	14/02/1996		9/100D Tổ 09, KP 06, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tam Bình	Giáo viên Thể dục	1	90		90	Đạt
281	Nguyễn Mạnh Tuấn	17/10/1991		1/11 đường 1, khu phố 3, phường Bình chiểu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ Y học Cổ truyền		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tam Bình	Nhân viên y tế	1	57	5	62	Đạt
282	Lê Thị Hiền	20/12/1990	X	93/7 Phú Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	Bồi dưỡng Phương pháp giảng dạy tiếng Anh bậc Tiểu học	B - Tiếng Pháp; B2 - Anh	A	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên Tiếng Anh	3	47.5		47.5	Không đạt
283	Nguyễn Thị Thu Sương	30/9/1993	X	83/3G đường Tam Bình, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	3	89		89	Đạt
284	Nguyễn Hồng Uyên	04/5/1991	X	89/8 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		85		85	Đạt
285	Vũ Thị Quỳnh Trang	04/8/1998	X	25 đường 1 khu thành ủy đường 18 Phạm Văn Đồng, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Khoa học Thư viện		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Nhân viên Thư viện	1	86		86	Đạt
286	Nguyễn Thị Kim Thu	10/03/1990	X	51/49 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Văn Văn	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		86		86	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
287	Phạm Trần Toàn Chân	09/12/1982	X	52 đường 48, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Văn Văn	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	80		80	Đạt
288	Dương Thị Mộng Thương	16/10/1987	X	81 đường 5, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Văn Văn	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		68		68	Đạt
289	Nguyễn Thị Bưởi	20/10/1975	X	19/5B khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Văn Văn	Nhân viên Y tế	1	62		62	Đạt
290	Bùi Đức Thành	22/12/1999	X	66 đường 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Giáo viên Thể dục	2	80		80	Đạt
291	Trương Thị Hồng Liễu	27/4/1997	X	2916 đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	62		62	Đạt
292	Trần Thị Minh Thư	03/08/1999	X	299 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		60		60	Đạt
293	Đỗ Thị Thanh Huyền	10/8/1988	X	58/3A đường 4, khu phố 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		53		53	Đạt
294	Lê Ngọc Diệp	19/09/1987	X	854/47/43F đường Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
295	Đỗ Thị Ánh Nguyệt	02/10/1984	X	85/1A đường 9, khu phố 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	A; Trung cấp Công nghệ Thông tin	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Nhân viên kế toán	1	Vắng	Con đẻ người hoạt động kháng	Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
296	Võ Ngọc Phước	06/01/1996		KDC Minh Tuấn, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất	GCN Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Từ Đức	Giáo viên Thể dục	1	90		90	Đạt
297	Nguyễn Thị Thu Hồng	14/12/1992	X	71/10/6 đường 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Từ Đức	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	4	72		72	Đạt
298	Nguyễn Thị Hà Vi	08/10/1993	X	130/7 đường số 8, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Pháp	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Giáo viên Tiếng Anh	6	87		87	Đạt
299	Lê Nguyễn Anh Thư	13/8/1995	X	30/2 khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh HSK cấp 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Giáo viên Tiếng Anh		Vắng		Vắng	Không đạt
300	Vân Thị Lâm Anh	18/7/1996	X	Thôn 1, xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh Tiểu học		B - Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Giáo viên Tiếng Anh		Vắng		Vắng	Không đạt
301	Ngô Hồ Cẩm Phương	24/6/1994	X	45 đường 5, khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	1	89		89	Đạt
302	Lê Như Quỳnh	03/8/1999	X	79 đường ĐT 743 A, khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn		Vắng		Vắng	Không đạt
303	Trần Thị Hương Lan	13/10/1990	X	41/12 đường Thống Nhất, KP 3, phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tài chính - Ngân hàng		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Nhân viên Kế toán	1	98		98	Đạt
304	Lê Mai Uyên	14/6/1986	X	204/1/9 đường số 11, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán Trưởng	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Nhân viên kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
305	Bành Thị Mỹ Ngọc	23/11/1988	X	577/7 Quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hệ thống thông tin quản lý		B - Anh	Cử nhân	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	Vắng		Vắng	Không đạt
306	Võ Thị Tám	09/09/1985	X	102/32/13 KP Tân An, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng, Trung cấp	Điều dưỡng, Y sỹ	chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	B - Anh	A	Trường Tiểu học Xuân Hiệp	Nhân viên y tế	1	90		90	Đạt

Tổng số: 306 thí sinh, trong đó có 213 Đạt, 93 không đạt (vắng 44 em, không đạt do cạnh tranh 14 em và không đủ điểm 35 em)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TIỀN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2021
(KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ)**

((Kèm theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức))

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
1	Phạm Thị Kim Chi	16/02/1991	x	602/132 Điện Biên Phủ, Phường 22, Bình Thạnh	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng kế toán trưởng Chứng chỉ Bồi dưỡng ngạch kế toán	B - Anh	B	Trường THCS An Phú	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt
2	Hà Thị Khánh Huyền	29/8/1981	x	38/48/3 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học; Quản trị Kinh doanh	Nghị vụ Thư viện Trưởng học	B - Anh	B	Trường THCS An Phú	Nhân viên Thư viện	1	Vắng		Vắng	Không đạt
3	Cao Tiên Thảo	27/9/1998	x	310 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A - Trung; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình An	Giáo viên tiếng Anh	1	Vắng		Vắng	Không đạt
4	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982		Áp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Thạc sĩ; Cử nhân	Kinh tế; Giáo dục Chính trị		TOEFL 480	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	Vắng		Vắng	Không đạt
5	Võ Thị Thu Hương	28/02/1994	x	3019 Lý Thái Tổ, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Ngữ Văn	2	89.0		89	Đạt
6	Ngô Nguyễn Hưng	26/8/1997	x	17 Gò Cát, khu phố 4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Ngữ Văn		48.5		48.5	Không đạt
7	Hồ Hữu Hào	21/7/1997		82 Quốc lộ 51, hẻm D2, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		82.5		82.5	Đạt
8	Nguyễn Thị Nhật Hà	04/01/1994	x	Chung cư Citisoho, 35-CL, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		79.0		79	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
9	Lại Văn Giàu	20/06/1996		317 ấp Lộc Tiên, xã Lộc Mỹ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán	2	49.0		49	Không đạt
10	Nguyễn Thị Trinh	03/12/1979	x	8A, khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Cử nhân; Cao đẳng	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Tin	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
11	Trần Thị Nga	09/4/1996	x	C0712, chung cư Citihome, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
12	Đinh Hữu Tương	12/9/1995		286 Điện Biên Phủ, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ Đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	1	81.0		81	Đạt
13	Trần Thị Quỳnh Như	05/10/1983	x	8 đường 9, tổ 49, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Cát Lái	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt
14	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	08/5/1983	x	66 đường 13, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B - Anh	A	Trường THCS Cát Lái	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt
15	Lê Thị Hiền	01/7/1983	x	4A1 chung cư La Astoria số 383 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Kế toán	1	80.5		80.5	Đạt
16	Trương Thị Kim Thủy	19/5/1979	x	C2.1 chung cư Thủ Thiêm Star, số 1 đường 54, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin		A - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Thư viện	1	73.5		73.5	Đạt
17	Hồ Thị Thanh Lưu	22/02/1984	x	44 Đường 14, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Nhân viên Y tế	1	96		96	Đạt
18	Trần Thị Hồng Nhung	21/12/1999	x	44 Đặng Văn Ngữ, phường 10 quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Mỹ Thuật	1	86.0		86	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/6/1998	x	65 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Ngữ Văn	1	50.0		50	Đạt
20	Đoàn Phước Trường Hải	06/11/1994		15/19A đường 6, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Thể dục	1	90.5		90.5	Đạt
21	Lâm Ngọc Liên	01/01/1998	x	Đường Nguyễn Bình, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục thể chất		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên Thể dục		76.5		76.5	Không đạt
22	Lý Huỳnh Yến	07/9/1983	x	39/61D Đường 102 khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Chứng chỉ quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân viên Văn thư	1	46		46	Không đạt
23	Nguyễn Thị Hoa	02/11/1974	x	1/2 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Thị Định	Nhân viên Y tế	1	93		93	Đạt
24	Vũ Đình Hương Giang	26/02/1999	x	4 đường 22, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiếng Anh	1	83.5		83.5	Đạt
25	Trần Khôi Khoa	03/4/1996		95/34 Võ Văn Ngán, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Kỹ sư	Công nghệ Thông tin		Chuẩn đầu ra B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	62		62	Đạt
26	Lê Thị Đạm	22/3/1980	x	5 đường 14, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học		B - Anh	Kỹ thuật viên	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Thư viện	1	74.5		74.5	Đạt
27	Lê Thị Xiêm	08/8/1987	x	3/10 đường 18, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Điều dưỡng; Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Y tế	1	98		98	Đạt
28	Nguyễn Thị Ngọc Minh	07/01/1980	x	32 Đường 32, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng kế toán trưởng; Trung cấp lý luận chính trị; trung cấp Hành chính; Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B - Anh	A	Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Nhân viên Kế toán	1	84		84	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
29	Lương Thị Lưu Luyện	10/10/1992	x	50/54B đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Thanh Mỹ Lợi	Nhân viên Kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt
30	Nguyễn Thị Tường Vi	01/12/1997	x	640 Nguyễn Oanh, Phường 6, Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Giáo viên Địa Lý	2	65.5		65.5	Đạt
31	Phan Thị Huyền	02/9/1984	x	25 đường 1, khu dân cư tocontap, 127 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		A2 - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhân viên Kế toán	1	68.5		68.5	Đạt
32	Nguyễn Truy Vang	26/3/1995	x	69/8 đường số 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Nhân viên Y tế	1	98		98	Đạt
33	Vũ Thị Soan	08/12/1990	x	Chung cư 9 View số 1, đường số 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hệ thống thông tin kinh tế	Chứng chỉ Bồi dưỡng sư phạm bậc 1	B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Tin học	3	Vắng		Vắng	Không đạt
34	Dương Nguyễn Yến Khoa	04/10/1998		69 đường số 6D, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán	2	73.0		73	Đạt
35	Phạm Thị Hiền	03/01/1986	x	14/10 Nguyễn Văn Lương, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	A	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán		71.5		71.5	Đạt
36	Trần Thị Cẩm Tiên	16/12/1995	x	139/42 đường Trung Mỹ Tây 2A, tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Toán		65.5		65.5	Không đạt (cạnh tranh)
37	Bùi Nguyệt Diễm Châu	11/8/1997	x	160 quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Lịch sử	1	81.0		81	Đạt
38	Hoàng Thị Thu Trang	22/08/1994	x	77/15 Đường 46 tổ 38, KP 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng	Con thương binh; Dân tộc Tây	Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
39	Nguyễn Quang Tín	03/11/1994		Thủy Thanh, TX Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn	4	Vắng		Vắng	Không đạt
40	Nguyễn Thị Thu Phương	12/11/1994	x	42 Cao Bá Quát, Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
41	Phạm Thị Minh Hiền	10/3/1998	x	6 đường 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N5 - Tiếng Nhật; IELTS 7.0	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		83.0		83	Đạt
42	Lại Thị Thu Hiền	08/7/1994	x	Chung cư Vinhomes, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		81.0		81	Đạt
43	Cao Thị Kim Thúy	13/9/1995	x	E2/42N Thới Hòa, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Pháp	B	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		79.5		79.5	Đạt
44	Nguyễn Như Huyền	01/01/1998	x	A7/3 đường 429, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	CDNN Giáo viên THCS hạng III	A - Trung; C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh	6	77.0		77	Đạt
45	Vũ Thị Thu Hà	24/04/1998	x	127 Đường 16, KP Vĩnh Thuận, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		TOEIC 975 N4- Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản Ứng dụng CNTT	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		69.0		69	Đạt
46	Nguyễn Thị Giang	07/8/1998	x	34 đường số 4, khu Trung tâm hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp; C1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		46.0		46	Không đạt
47	Tổng Thị Ngân	20/10/1989	x	60/G28 Mãn Thiện, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Ngôn ngữ học; Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Tiếng Anh		Vắng		Vắng	Không đạt
48	Đặng Thị Thu Hà	05/3/1983	x	40 tổ 22, khu phố Cư Xá Mới, thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Cử nhân	Sư phạm Toán - Tin học	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Toán	1	86.0		86	Đạt
49	Trần Minh Đức	02/3/1992		104 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên Toán		72.5		72.5	Không đạt (cạnh tranh)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
50	Lê Thị Kiều Dung	26/8/1987	x	7/19 đường 182, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân Kinh tế	Tài chính ngân hàng	chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
51	Nguyễn Duy Phương Uyên	21/5/1997	x	230/1 Man Thiện, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Âm nhạc	1	82.0		82	Đạt
52	Vũ Đại Lợi	26/01/1998		01 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Nhật ngữ; C1 - Anh	A	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh	2	91.5		91.5	Đạt
53	Nguyễn Phạm Phương Thủy	09/5/1986	x	01 đường 9, khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	TESOL (lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh)		A2 - Pháp C - Anh	A	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh		84.0		84	Đạt
54	Đào Ngọc Hương	13/4/1999	x	225B đường 11, khu phố 5, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Tiếng Trung; C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Tiếng Anh		Vắng		Vắng	Không đạt
55	Ngô Thị Tùng Nhiên	15/10/1989	x	Chung cư 9 View, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Dại số và Lý thuyết số; Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán	2	72.0		72	Đạt
56	Bùi Thị Minh Thu	05/12/1993	x	48 đường 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Kinh tế		B1 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		70.0		70	Đạt
57	Phạm Thị Nhã Phương	17/02/1996	x	85 đường 447, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		48.0		48	Không đạt
58	Nguyễn Thị Thủy Vân	30/10/1992	x	100/40/18A Lê Văn Duyệt, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		47.0		47	Không đạt
59	Phạm Thị Thủy Dung	01/01/1996	x	30 đường số 6, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		47.0		47	Không đạt
60	Trần Thị Thanh Thủy	11/09/1983	x	C20/3A1 Đường 449, Tổ 14, KP2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		47.0		47	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
61	Nguyễn Thị Bảo Anh	16/5/1996	x	203 Quốc lộ 55, Thôn 3, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	Thạc sĩ; Cử nhân	Ly luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
62	Ngô Thị Ngọc Thắm	28/12/1985	x	261/15/88 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	A2 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Nhân viên Văn thư	1	36		36	Không đạt
63	Trần Thị Hằng	27/6/1996	x	263/18/17 Hoàng Văn Thu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học Thực nghiệm; Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên Sinh học	2	89.0		89	Đạt
64	Phạm Châu Đoan	23/5/1998	x	Tân Qui, Tân An Hội, Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên Thể dục	1	91.0		91	Đạt
65	Phạm Thị Thùy Linh	28/3/1991	x	35/21 đường Nam Cao, khu phố 1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên Kế toán	1	84.5		84.5	Đạt
66	Hoàng Thúy Nga	01/02/1993	x	08 đường 2C khu tái định cư Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	84.5		84.5	Đạt
67	Nguyễn Thị Hoàng Phương	12/09/1979	x	69 Đường 24, KP 1, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ		B - Anh	A	Trường THCS Hưng Bình	Nhân viên Y tế	1	89		89	Đạt
68	Võ Thị Thùy Hương	24/5/1999	x	Diệu Quang, Hoài Hải, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Địa Lý	2	62.0		62	Đạt
69	Nguyễn Thị Mỹ Hân	20/6/1999	x	24A đường 25, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	82.5		82.5	Đạt
70	Nguyễn Thùy Linh	19/02/1985	x	1137/26/15A khu phố Bến đỏ, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Lịch sử	1	47.5		47.5	Không đạt
71	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997		736/87 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Vật lý học		B - Anh	A	Trường THCS Long Bình	Giáo viên Toán	2	42.5		42.5	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
72	Trương Thị Ngọc Nhung	23/4/1997	x	S107 Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Nhân viên thiết bị thí nghiệm	1	97.5		97.5	Đạt
73	Lê Thị Yến Thạch	25/11/1972	x	26 Đường 5, Kp Giãn Dân, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Long Bình	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt
74	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/10/1990	x	340/54/32 đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Cao đẳng	Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Anh	NVSP cho giáo viên ở cấp Trung học	B - Tiếng Hoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Phước	Giáo viên Tiếng Anh	1	67.5		67.5	Đạt
75	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/6/1998	x	Thị trấn Madagui, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học	1	77.0		77	Đạt
76	Nguyễn Thị Mai Hương	08/02/1995	x	414/30 Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hóa học	Cao đẳng Sư phạm Hóa Sinh	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học		62.5		62.5	Không đạt (cạnh tranh)
77	Đào Thị Kim Thoa	18/06/1996	x	184/17 Thạnh Lộc 19, Kp 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa lý thuyết và hóa lý; Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
78	Vì Thanh Hải	04/11/1991		1201 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	A	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Thể dục	1	80.0		80	Đạt
79	Mai Thị Phụng	27/11/1990	x	Thôn 2, Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - DELF; C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Giáo viên Tiếng Anh	2	Vắng		Vắng	Không đạt
80	Dương Thị Hồng Nhan	12/5/1998	x	92 Ngõ Quyền, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Trường	Nhân viên Y tế	1	94		94	Đạt
81	Nguyễn Văn Tấn	22/06/1995		21/8F Ấp Đông, Thái Tam Thôn, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ dạy khoa học tự nhiên	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Khoa học Tự nhiên	1	83.5		83.5	Đạt
82	Trần Thị Ánh Nguyệt	30/3/1981	x	18/16 Khu phố Phước Lai, đường Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; Quản lý nhà nước và quản lý ngành GDĐT	B - Anh	A	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Lịch sử	1	88.5		88.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
83	Nguyễn Thị Yến	15/5/1999	x	7/54 số 6 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp C1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên Tiếng Anh	1	51.0		51	Đạt
84	Nguyễn Thị Thu Hà	17/04/1993	x	A7.07, Chung cư Ehome S, Tổ 9, KP 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phú Hữu	Nhân viên Y tế	1	Vắng		Vắng	Không đạt
85	Mai Thị Lan Anh	07/06/1993	x	H114 tổ 8, KP 6, KDC Phú Nhuận, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	44.0		44	Không đạt
86	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/10/1985	x	36/2 Đường 44, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục Chính trị	CDNN giáo viên THCS hạng II	B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Giáo dục Công dân		Vắng		Vắng	Không đạt
87	Phạm Thị Quỳnh	07/9/1994	x	44 Tân Lập 2, khu phố 3, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học	1	87.0		87	Đạt
88	Vô Thị Thủy Hương	11/12/1995	x	47 đường 26, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		66.0		66	Không đạt (cạnh tranh)
89	Ngô Thị Hồng Trinh	10/11/1999	x	363 Hà Duy Phiên, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		58.0		58	Không đạt (cạnh tranh)
90	Lê Thị Thảo	10/6/1997	x	Thôn Xuân Đoàn, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
91	Phạm Thị Lan Phương	25/11/1997	x	Đại Hữu, Cát Nhon, Phú Cát, Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
92	Trần Thị Ánh Nguyệt	09/7/1996	x	65 đường 13, Ấp Tân Định, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
93	Trần Quốc Lộc	29/10/1997		216 Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Lịch sử	1	80.0		80	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
94	Lê Quỳnh Trang	06/7/1988	x	253 đường III, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Sinh học	1	Vắng		Vắng	Không đạt
95	Vũ Thị Thủy Dung	03/4/1994	x	Tổ dân phố Xuân Trúc, Kiều Thạch, Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		C - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Sinh học		Vắng		Vắng	Không đạt
96	Lưu Khang Kiện	04/9/1997		13 đường 12, khu dân cư Khang Điền, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện Thể thao	Chứng nhận Bồi dưỡng Nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Thể dục	2	84.0		84	Đạt
97	Nguyễn Thanh Trường	11/4/1997		35/11A đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện Thể thao		Chứng nhận B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Thể dục		83.0		83	Đạt
98	Nguyễn Thị Hồng Diễm	15/11/1993	x	86/28B Đinh Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán	2	81.0		81	Đạt
99	Trần Thị Ngọc Huyền	02/4/1995	x	33 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán học		TOEIC 470	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		64.0		64	Đạt
100	Ngô Văn Luật	03/06/1980		Ấp Kinh 17, Tam Giang, Năm Căn, Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Toán học	CDNN Giáo viên THCS hạng II	A2 - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
101	Võ Thị Bảo Ngân	10/10/1997	x	Chung cư Mười mẫu, đường số 49, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
102	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/12/1993	x	99 Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		73.0		73	Đạt
103	Mai Thị Hồng Phương	31/03/1999	x	208/2 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		64.5		64.5	Không đạt (cạnh tranh)
104	Vũ Trịnh Quỳnh Như	01/11/1999	x	31 đường 15, khu phố 1, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		51.5		51.5	Không đạt (cạnh tranh)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
105	Ngô Thị Phương Chi	02/01/1994	x	Khu phố Nam Trung, Thuận Nam, Hầm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Thạc sĩ, Cử nhân	Ly luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý.		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý	1	38.0		38	Không đạt
106	Phạm Thị Thu Hương	05/4/1986	x	32 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Vật lý	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		32.5		32.5	Không đạt
107	Lê Trương Hải Thanh	08/05/1997	x	Chung cư La Astoria, 383 Nguyễn Duy Trinh, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ, Cử nhân	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán; Sư phạm Vật lý.		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		31.5		31.5	Không đạt
108	Nguyễn Trần Ngọc Anh	16/08/1991	x	S103.1006 VHGP, 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
109	Trương Kim Yến	15/12/1984	x	Ấp Kinh 17, Tam Giang, Năm Căn, Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	CDNN Giáo viên THCS hạng II	A2 - Anh	A	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
110	Nguyễn Thị Hậu	20/12/1988	x	3/29B đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán Trưởng	B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Kế toán	1	71		71	Đạt
111	Nguyễn Diệu Hòa	16/11/1987	x	Phòng 408, Chung cư Cán bộ Hải quân, số 1000 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt
112	Lê Thị Bảo Yến	02/02/2000	x	153 đường 14, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Văn thư Hành chính			Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Văn thư	1	86		86	Đạt
113	Phan Thị Quý	09/12/1993	x	127 Đại lộ 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt
114	Lê Thị Hồng Châu	05/3/1993	x	114/18 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Địa Lý	1	Vắng		Vắng	Không đạt
115	Phạm Thị Ngọc Dung	10/12/1992	x	64/57/40 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Lịch sử	1	Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
116	Trần Thị Lan	13/3/1997	x	Xóm Đông Nam, Thường Nga, Can Lộc, Hà Tĩnh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn	4	60.0		60	Đạt
117	Lê Thị Cẩm Tú	02/5/1997	x	Phước Long, Hòa Tâm, Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		36.0		36	Không đạt
118	Bùi Thị Hoa Phương	11/9/1990	x	4449 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
119	Trần Thị Mai Hiền	22/11/1999	x	Xóm 4, thôn An Cư II, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
120	Nguyễn Việt Anh	02/03/1990		181 Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Khoa học giáo dục; Huấn Luyện Thể Thao	Trung cấp Nghệ thuật biểu diễn Múa Dân gian dân tộc	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục	2	89.5		89.5	Đạt
121	Nguyễn Xuân Cường	04/04/1990		186 Nguyễn Thái Học, phường Tân Đồng Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn Luyện Thể Thao		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục		83.5		83.5	Đạt
122	Nguyễn Mạn	03/08/1999		Thôn Trường Thọ, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Thể dục		Vắng		Vắng	Không đạt
123	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/01/1992	x	156/5/20 Tô Hiến Thành, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán học; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		83.0		83	Đạt
124	Trần Thị Kim Uyên	12/9/1998	x	343/66 Tô Hiến Thành, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		77.5		77.5	Đạt
125	Nguyễn Thị Phương Trinh	18/8/1992	x	17/38 đường số 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Phương pháp Toán Sơ cấp; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		73.0		73	Đạt
126	Phan Văn Hưng	11/3/1974		18B/15 chung cư Huỳnh Văn Chính, Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Kỹ sư Công nghệ Thông tin	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		32.0		32	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
127	Đỗ Lê Trúc Anh	16/3/1999	x	16 Bành Văn Trân, phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần CNTT cơ bản	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán	3	Vắng		Vắng	Không đạt
128	Lê Nguyễn Xuân Sinh	21/01/1985	x	77/8 ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
129	Lê Thị Mỹ Thương	24/6/1996	x	29/9 Nguyễn Thị Út, khu phố Đồng A, phường Đồng Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
130	Ngô Thị Hồng Đào	09/10/1997	x	Tổ 9, Định Xuân, Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
131	Nguyễn Thị Mai Hương	12/6/1994	x	54/2 đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
132	Nguyễn Thị Thắng	05/9/1989	x	Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Cao đẳng Toán - Tin	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
133	Nguyễn Ngọc Ánh	24/8/1974	x	20/3B đường 21, phường Long Thanh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên	C - Anh	A	Trường THCS Tân Phú	Nhân viên Kế toán	1	80		80	Đạt
134	H Hải Yến MLô	22/01/1999	x	115C đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Tiếng dân tộc Ê đê	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Địa Lý	1	Vắng	Dân tộc Ê đê	Vắng	Không đạt
135	Đoàn Thị Toàn	05/01/1992	x	43/6 Đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Mỹ thuật tạo hình; Sư phạm Mỹ thuật		A - Anh	A	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Mỹ Thuật	1	90.0		90	Đạt
136	Nguyễn Thảo Trinh	02/10/1999	x	221 Đỗ Xuân Hợp, tổ 1, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 3; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Tiếng Anh	2	90.5		90.5	Đạt
137	Nguyễn Công Hoàng	12/7/1990		S1.06.2619 Vin homes Grand Park, Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung; B2 - Anh	A	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Tiếng Anh		69.5		69.5	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
138	Nguyễn Đức Vinh	15/01/1999		694/11D Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý	1	83.5		83.5	Đạt
139	Phạm Thị Bé Tuyền	28/12/1997	x	A5/6 Lê Lợi, Thống Nhất 1, Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		53.0		53	Không đạt (cạnh tranh)
140	Trương Thanh Hương	04/12/1999	x	A18/3 Đường 429, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		43.5		43.5	Không đạt
141	Tổng Mỹ Hạnh	15/10/1992	x	P.13.04.Chung cư An Hòa, 60 Trần Lưu, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý	Chứng chỉ Sơ cấp nghề Công tác thiết bị thí nghiệm	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; A2 - Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên Vật Lý		42.0		42	Không đạt
142	Phạm Thiên Ân	17/6/1996	x	263/15 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Âm nhạc	1	84.0		84	Đạt
143	Trương Thị Hoàng Nhung	02/07/1997	x	227 Phạm văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Địa Lý	1	Vắng	Dân tộc Chăm	Vắng	Không đạt
144	Nguyễn Thị Minh Tuyền	28/6/1991	x	111/8/30 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Văn học Việt Nam; Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Ngữ Văn	5	69.0		69	Đạt
145	Ngân Thị Ly	28/09/1997	x	228 Kp 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Ngữ Văn		48.0	Dân tộc Thái;	Vắng	Không đạt
146	Phạm Văn	01/06/1992		Trưng Kê 2, Hành Tín Tây, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng	Dân tộc H'rê	Vắng	Không đạt
147	Nguyễn Thị Thanh Hiền	21/10/1997	x	165 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
148	Phạm Thị Hà Nhi	20/10/1997	x	64/8 đường 16, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
149	Lê Khánh Trinh	03/04/1998		257 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm Trung học cơ sở;	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán	2	70.0		70	Đạt
150	Đỗ Ngọc Thủy Uyên	28/02/1992	x	35/3 Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Ly luận và phương pháp dạy học Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		65.0		65	Đạt
151	Dương Thị Tú Uyên	01/01/1996	x	342/7 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		60.0		60	Không đạt (cạnh tranh)
152	Phạm Đức Thắng	02/12/1996		22 đường 25, phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		50.0		50	Không đạt (cạnh tranh)
153	Đinh Công Chánh	10/02/1994	x	311 L 15 đường số 7 Lương Đình Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Ly thuyết xác suất và thống kê toán học; Sư phạm		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
154	Huỳnh Thị Hòa	27/10/1995	x	S502 chung cư Vinhomes Grand Park, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
155	Hoàng Thị Thu Sương	18/12/1998	x	2/45 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
156	Nguyễn Kim Anh	14/4/1992	x	16D Hòa Bình, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
157	Phan Huy Thuận	06/01/1979		Xóm Diên Yên, xã Long Thành, Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Thạc sĩ; Cử nhân	Ly luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên Toán	1	Vắng		Vắng	Không đạt
158	Nguyễn Thị Thúy Loan	04/2/1987	x	244/65 đường Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên; Chứng chỉ Kế toán Trường	B - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán		90		90	Đạt
159	Trần Thị Khánh Hòa	29/09/1988	x	04B Đường 12, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán		60		60	Không đạt (cạnh tranh)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
160	Lý Minh Diện	20/4/1990		740/33/12 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Kế toán		Vắng		Vắng	Không đạt
161	Lê Thị Dung	11/01/1974	x	39/2A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng; Trung cấp	Dược; Y sỹ đa khoa		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Y tế	1	80		80	Đạt
162	Nguyễn Kim Phụng	20/3/1983	x	3/12 đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Nhân viên Y tế		Vắng		Vắng	Không đạt
163	Bùi Thị Minh Anh	12/4/1998	x	56/26 đường 1A, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		75.0	5	80	Đạt
164	Trần Minh Tinh	12/10/1987		213 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		74.0		74	Không đạt (cạnh tranh)
165	Nguyễn Thị Hà	08/8/1989	x	Chung cư Phố Đông, đường Liên Phường, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa môi trường; Hóa học	Nghiệp vụ sư phạm ngành Hóa	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học	1	64.0	5	69	Không đạt
166	Nguyễn Thị Ngọc Đào	21/06/1998	x	74 Đường 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
167	Nguyễn Thị Sáng	10/6/1993	x	Căn 01 tầng 22 tòa S106 chung cư Vinhomes Grand Park, 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học môn Hóa; Sư phạm		B1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
168	Trần Thị Hoài Thúy	02/01/1995	x	408/5 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Ngữ Văn	1	79.0		79	Đạt
169	Trịnh Thị Thu Huyền	27/10/1984	x	52/13 đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Thể dục	1	87.0		87	Đạt
170	Phạm Thị Yến Nhi	29/9/1998	x	324/9/16 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên Toán		78.0		78	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
171	Trần Phương Thảo	05/11/1998	x	Đồng Tâm, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Chứng chỉ CDNN Giáo viên THCS hạng III	B - Anh	Cao đẳng sư phạm Toán - Tin học	Trường THCS Trường Thành	Giáo viên Toán	3	76.0		76	Đạt
172	Hồ Thị Minh Hòa	02/02/1992	x	04 Nguyễn Dữ, Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thành	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
173	Lãnh Triệu Hồng Duyên	01/11/1998	x	Eakning, Cuôrknia, Buôn Đôn, Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thành	Giáo viên Toán		Vắng	5	Vắng	Không đạt
174	Nguyễn Thị Đức	28/9/1993	x	Chung cư C6, đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thành	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
175	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	13/3/1989	x	01 đường Nguyễn Trãi, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Bồi dưỡng Kế toán viên	B1 - Anh	B	Trường THCS Trường Thành	Nhân viên Kế toán	1	85		85	Đạt
176	Lê Thị Tuyết Mai	06/10/1993	x	31/13B Đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thành	Nhân viên y tế	1	85		85	Đạt
177	Phạm Thị Thu Hiền	22/11/1998	x	40D5 Đồng An 3, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn	2	87.0		87	Đạt
178	Trần Huyền Trân	27/10/1995	x	91 Lê Văn Tách, Kp Bình Đường 1, An Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		81.0		81	Đạt
179	Lưu Xuân Vinh	15/6/1984		15/19A đường số 6, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng	5	Vắng	Không đạt
180	Phan Thị Mỹ Tiên	08/6/1986	x	989/19/7 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
181	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	24/8/1999	x	07 đường số 17, khu phố 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		C1 - Anh, Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Tiếng Anh	1	80.0		80	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
182	Dương Hoàng Hải	20/11/1995		132/38 khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Toán	1	81.0	5	86	Đạt
183	Hoàng Thị Tố Quyên	14/6/1989	x	7/26/7 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý	1	85.0		85	Đạt
184	Nguyễn Thị Xuân Thu	04/9/1994	x	Chung cư Sunview Town, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		71.0		71	Không đạt (cạnh tranh)
185	Lê Văn Sơn	30/7/1987	x	74/5 khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		65.0		65	Không đạt (cạnh tranh)
186	Nguyễn Thanh Phong	03/02/1998		Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		59.0		59	Không đạt (cạnh tranh)
187	Nguyễn Thị Thủy Nga	23/5/1992	x	182/14 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Vật lý học	Chứng chỉ NVSP (Lý luận dạy học và giáo dục)	B1 - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		59.0		59	Không đạt (cạnh tranh)
188	Nguyễn Thành Trung	02/01/1986		B6.24 chung cư Hiệp Bình Phước - Tam Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		TOEFL 420; B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		54.0		54	Không đạt (cạnh tranh)
189	Nguyễn Thu Hiếu	27/10/1994	x	Căn hộ 14.07 chung cư TDH, riverview, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Vật lý chất rắn; Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		39.0		39	Không đạt
190	Nguyễn Thị Hiền	20/7/1992	x	86/20 Tân Chánh Hiệp 36, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
191	Tổng Thị Thu Minh	17/5/1983	x	124 Nguyễn Đức Thiệu, khu phố Thống Nhất 1, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Nhân viên Y tế	1	88		88	Đạt
192	Nguyễn Thị Lan	25/02/1992	x	18D7/8E khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	B - Tiếng Hoa; B2 - Anh	B	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Tiếng Anh	2	63.0		63	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
193	Nguyễn Ngọc Hậu	30/01/1999		134 đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Toán	1	96.0		96	Đạt
194	Nguyễn Thị Thảo Nhi	29/01/1998	x	373 thôn Hòa Bình, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
195	Vũ Thị Thanh Sen	25/5/1996	x	123/13/1 TX 22, Thạnh Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Địa Lý	1	44.5		44.5	Không đạt
196	Mai Thị Tâm	02/08/1993	x	999A, Tỉnh lộ 43, KP 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	41.5		41.5	Không đạt
197	Trần Thị Ly Na	20/06/1994	x	43/14/11 Cộng Hòa, Phường 4, Tân Bình	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học	1	66.5		66.5	Đạt
198	Trịnh Thị Hoàng Yến	25/12/1997	x	21/30 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC 700	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		47.5		47.5	Không đạt
199	Cao Thị Ngọc Thúy	02/02/1999	x	429/102 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
200	Cao Thị Thu Hoài	07/6/1995	x	47/3 đường 12, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
201	Đoàn Lê Trường Phát	04/11/1995		39/4/25 Huỳnh Văn Bánh, Phường 17, Phú Nhuận	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT trong dạy học A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
202	Nguyễn Thị Giang	27/01/1994	x	Nguyễn Thị Thứ, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
203	Phạm Thị Mỹ Ngân	03/4/1995	x	19/1 đường 10, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
204	Trần Thị Trang	30/01/1999	x	Thôn Quyết Tâm, xã Eaton, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
205	Dương Thị Đào	13/8/1996	x	37/6 đường 12, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Sinh học	2	Vắng		Vắng	Không đạt
206	Lê Thị Thủy Anh	20/10/1994	x	Quang Nghiễn, Mỹ Châu, Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		C - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Sinh học		Vắng		Vắng	Không đạt
207	Lê Thị Kim Phi	20/02/1998	x	28 đường 16, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Thể dục	1	47.0		47	Không đạt
208	Lương Thọ Lập	29/9/1993		185 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Tiếng Trung (học phần); B2 - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Tiếng Anh	3	46.5		46.5	Không đạt
209	Nguyễn Trần Hoàng Dũng	18/11/1996		15 đường số 9, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N4 - Tiếng Nhật; B2 - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Tiếng Anh		43.5		43.5	Không đạt
210	Hoàng Thị Thu Thảo	06/12/1992	x	Cán hộ 14.05 chung cư TDH Riverview, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học Toán; Sư phạm		B1 - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		68.0		68	Đạt
211	Trần Thị Kim Phương	02/3/1998	x	114/1/3 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		61.5		61.5	Đạt
212	Lê Thị Cẩm Hằng	24/3/1997	x	785/5 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		60.5		60.5	Đạt
213	Lê Thị Như Phượng	15/9/1990	x	547/29/23 Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố Đồng Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân; Kỹ sư	Sư phạm Toán học; Vận tải		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		47.5		47.5	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
214	Lương Thị Thu Hạnh	10/8/1995	x	40/15 đường 42, tổ 54, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		47.5		47.5	Không đạt
215	Nguyễn Hồ Thanh Duy	12/4/1999		01 đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		36.5		36.5	Không đạt
216	Nguyễn Thị Quý	28/02/1984	x	Tổ 46 khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm; CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Anh	Cao đẳng ngành Lập trình máy tính	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		30.5		30.5	Không đạt
217	Lê Văn Thuận	02/6/1984		E1/34N3 Ấp 5, Thới Hòa, Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		không thi		Không thi	Không đạt
218	Bùi Thị Ngọc Huệ	15/11/1988	x	Louis Tower , 11/7J Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
219	Đào Thị Tươi	03/6/1990	x	24/5 đường Chiêu Liêu, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
220	Hoàng Thị Hương	08/01/1998	x	Căn hộ A1104, Block C, Chung cư TeChung chio Green Nest, Hẻm 287 Phạm Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán	3	Vắng		Vắng	Không đạt
221	Ngô Thanh Bình	13/7/1999		16 Bành Văn Trân, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Chuẩn đầu ra Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
222	Nguyễn Lê Tâm Anh	11/12/1997		214 Đường 46, Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
223	Nguyễn Thị Ngoan	26/11/1995	x	Thôn Trai, Tôt Động, Chương Mỹ, Hà Nội	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
224	Nguyễn Thị Huyền	12/01/1998	x	11A/1A khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
225	Phạm Thị Tiên		x	591/6 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Chứng nhận dạy học với STEM	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
226	Trần Thị Ly Na	19/5/1997	x	Tổ 22, thôn Châu Lâm, Bình Trị, Thông Bình, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
227	Vô Thị Mỹ Dung	10/9/1994	x	2308 Đại lộ Hùng Vương, Dân phố Tây Sơn, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Cử nhân; Cao đẳng	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Kỹ thuật công nghiệp		Học phần Tiếng Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
228	Vô Thị Thu Hiền	11/4/1991	x	802D chung cư C5, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
229	Vũ Thị Trang	20/11/1996	x	141/9 Tổ 17, Kp 1, đường TTH 20, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
230	Nguyễn Thị Mỹ Liên	02/11/1984	x	226A6 Tam Bình, Khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Kế toán; Tin học - Kế toán		Chứng nhận Tiếng Anh Tổng quát Trung cấp	Trung cấp	Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên Kế toán	1	44.5		44.5	Không đạt
231	Lê Thị Kim Anh	25/03/1988	x	72B Kp Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Cử nhân kế toán	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên Thư viện	1	46		46	Không đạt
232	Phan Đức Huy	29/10/1997		12/12a đường 42, khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Thể dục	2	69.0		69	Đạt
233	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/11/1995	x	31/4 Quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán		61.0		61	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
234	Nguyễn Khánh Hiệp	16/02/1994		Ấp 8, Tân Lợi Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Thạc Sĩ; Cử nhân	Khoa học Giáo dục chuyên ngành Lý luận xã		B1 - Anh	B	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán	1	Vắng		Vắng	Không đạt
235	Phạm Duy Tùng	05/10/1991		52/2 Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
236	Nguyễn Thảo Nguyên	02/12/1997	x	306 Chung cư Mỹ An, đường 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Tin học Cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Lịch sử	1	Vắng		Vắng	Không đạt
237	Trần Thị Yến Thu	07/8/1998	x	281 Vĩnh Cửu, Vĩnh Kim, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Sinh học	1	Vắng		Vắng	Không đạt
238	Lê Ngọc Phương	15/03/1981	x	Chung cư Jamona, đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A- Pháp	A	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tiếng Anh	3	49.0		49	Không đạt
239	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	x	Quang Thái Bình, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tiếng Anh		48.0	Dân tộc Mường	48	Không đạt
240	Đỗ Đức Anh Tuấn	28/02/1997		487/47/1E Võ Thị Nhờ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tin học		Học phần Tiếng Anh	Cử nhân	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Tin học	2	Vắng		Vắng	Không đạt
241	Nguyễn Quốc Sinh	25/5/1985		Thôn Thanh Bình, xã Easar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán	1	76.0		76	Đạt
242	Lê Đức Đạt	04/3/1996		75/97D Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		67.0		67	Không đạt
243	Nguyễn Ngọc Mai	24/01/1999	x	B4, Đường N1, KP Thống Nhất, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán		TOEIC 510	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
244	Nguyễn Ngọc Quý	15/5/1991		Chung cư Chương Dương Home, số 34 đường 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
245	Hồ Thị Thanh Tinh	22/02/1995	x	324/14 Kp Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ Thông tin		Cao đẳng Tiếng Anh	Cao đẳng; B	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên Công nghệ Thông tin	1	53.5		53.5	Đạt
246	Mai Thị Dương Thảo	22/04/1995	x	139/15 Đặng Văn Bi, KP 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Cao đẳng Kế toán	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên Y tế	1	90		90	Đạt
247	Lê Thanh Loan	29/8/1981	x	577/24/2 khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán; Tiếng Anh	Chứng chỉ Thư viện Thiết bị trường học	Cử nhân Tiếng Anh	B	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Thư viện	1	91.5		91.5	Đạt
248	Trịnh Thị Hân	02/02/1977	x	Chung cư C6, đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Cao đẳng	Lưu trữ và Quản trị văn phòng; Thư viện và thông tin		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Thư viện		86.5		86.5	Không đạt (cạnh tranh)
249	Nguyễn Thị Loan	28/8/1986	x	22/2 đường 3, khu phố 4, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A - Anh	A	Trường THCS Lê Văn Việt	Nhân viên Y tế	1	87		87	Đạt
250	Nguyễn Thanh Tú	02/9/1992		17/2E hẻm 182 đường Lê Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán giải tích; Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán	2	68.0		68	Đạt
251	Cao Huyền Trân	04/11/1993	x	158/34 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Gò Vấp	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán học; Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
252	Lưu Thị Lệ Thu	04/01/1998	x	187 Y wang, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
253	Nguyễn Thị Mỹ Hào	01/02/1998	x	Hội Lâm, Tiên Châu, Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Sư phạm Toán học		C - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
254	Tăng Xuân Sơn	21/05/1993		521/8A TA28, phường Thới An, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên Toán	1	Vắng		Vắng	Không đạt
255	Đỗ Thị Lệ Xuyên	05/10/1998	x	200/3 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Địa Lý		89.0		89	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
256	Nguyễn Thị Hoài Thương	25/08/1997	x	39/2/9 Thống Nhất, khu Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Địa Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
257	Lê Thị Vân Diệp	03/10/1991	x	Căn hộ A08.08, chung cư Becons Suối Tiên, số 45 đường Tân Lập, khu phố Tân Lập, phường Đồng Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	75.0		75	Đạt
258	Lê Hà Mỹ Linh	04/6/1996	x	21/7 khu phố Cầu Hàng, phường Hòa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Ngữ Văn	1	72.0		72	Đạt
259	Vũ Thị Hà Phương	02/10/1974	x	138/4 đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tin học	Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục năm 2007	B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Tin học	1	56.5		56.5	Đạt
260	Bùi Trúc Linh	15/03/1999	x	121/8 Hưng Phú, phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý	1	46.5		46.5	Không đạt
261	Hoàng Thị Kim Oanh	21/01/1996	x	53/6/1 đường 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		45.5	Dân tộc Tây	45.5	Không đạt
262	Chu Thị Hồng Ngọc	29/5/1996	x	33B Hồ Bá Phấn, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
263	Lê Phương Quyên	22/12/1998	x	Xóm 1, Xuân Phong Bắc, An Hòa, An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
264	Lù Đức Hoàng	25/3/1987		Tổ 6, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng	5	Vắng	Không đạt
265	Nguyễn Nguyễn Xuân Đào	26/7/1999	x	1B đường 10, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		Học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
266	Phạm Thị Thu Trang	20/04/1997	x	72/31 Đường số 4, KP 6, Tổ 8, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
267	Phan Thị Riêng Tinh	08/10/1993	x	25/9 Đường số 17, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	A	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
268	Trịnh Anh Tuấn	19/01/1987		Tổ dân phố 3, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
269	Phạm Thị Hồng Gấm	04/01/1999	x	575/1/1 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Giáo dục Công dân	1	49.0		49	Không đạt
270	Trần Văn Linh	1993		24/49B Tân Lập, Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		89.0		89	Đạt
271	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		298A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		87.0		87	Không đạt (cạnh tranh)
272	Vũ Thị Thu Thảo	24/12/1994	x	43 đường L, TTHC thành phố Dĩ An, Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	A	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		69.0		69	Không đạt (cạnh tranh)
273	Nguyễn Thị Hương Quế	17/7/1990	x	54 đường số 8, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		40.0		40	Không đạt
274	Cao Thị Bé	24/3/1998	x	xã Xuân Thới Đông 2, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		38.0		38	Không đạt
275	Hồ Thị Thu Hương	23/2/1993	x	250b/22 Nội Hòa 1, Bình An, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		C - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		36.0		36	Không đạt
276	Bùi Nữ Hồng Ân	22/02/1997	x	233 đường 11, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
277	Đoàn Thị Vân Anh	08/06/1993	x	Chung cư Phú Đông Premier, 42 Lê Trọng Tấn, Dĩ An, Bình Dương	Thạc sĩ; Cử nhân	Hóa lý thuyết và hóa lý; Sư phạm Hóa học		Toiec 635	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học	1	Vắng		Vắng	Không đạt
278	Nguyễn Hoàng Minh	10/7/1997	x	77 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		TOEIC 745	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
279	Phạm Thị Ngân	02/7/1991	x	6/9 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
280	Phạm Thị Xuân Thủy	02/8/1992	x	818/12 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Hóa học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
281	Trần Thị Bích Hào	06/5/1999	x	Chung cư Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
282	Trần Thị Khanh Hoa	12/4/1990	x	35 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Hóa học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
283	Vũ Thị Hoa Quỳnh	10/9/1994	x	80/59/118 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		B1 - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Hóa học		Vắng		Vắng	Không đạt
284	Đoàn Dương Phương Ngọc	01/12/1999		801/3/7A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử	2	76.0		76	Đạt
285	Nguyễn Thị Hiếu	20/8/1988	x	A1, khu tập thể K5, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		Vắng		Vắng	Không đạt
286	Trương Thị Hằng	06/11/1994	x	306/29/7 Hoàng Văn Thụ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
287	Tôn Thị Lệ Thiện	28/02/1994	x	78A ĐHT 5, Tân Hưng Thuận, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Học phần Tiếng Trung	Học phần tin học căn bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Lịch sử		Vắng	5	Vắng	Không đạt
288	Nguyễn Minh Trang	25/6/1994	x	163/51B Cách Mạng Tháng 8, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		83.0		83	Đạt
289	Trần Kim Quỳnh Dung	06/6/1994	x	10 đường số 7, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		76.0		76	Đạt
290	Vũ Thị Nhom	24/4/1987	x	Tổ 6, thị trấn Vĩnh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn	3	49.0	Dân tộc Tây	49	Không đạt
291	Vũ Thị Ninh	01/02/1995	x	Cán C2 420, chung cư Ehome 4, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		49.0		49	Không đạt
292	Lô Thị Thủy Tiên	07/12/1998	x	Đường 52, khu phố 2, phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1 - Anh	Học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng	5	Vắng	Không đạt
293	Trương Thị Thái Hòa	05/11/1978	x	164/10/13 APĐ09, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Ngữ văn		B - Anh	A	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
294	Nguyễn Ngọc Như	20/07/1997	x	29/8 Lê Lợi, Phường 04, Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Sinh học	1	48.0		48	Không đạt
295	Vũ Thị Hồng Hà	04/02/1980	x	104/11 Đường 49, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm		Tin học văn phòng Tin học cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Sinh học		42.0	Con thương binh	42	Không đạt
296	Hồ Thanh Tùng	19/11/1997		Vùng 1, thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Thể dục		74.0		74	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
297	Nguyễn Thị Như Ý	09/8/1998	x	13/10 Khu phố Tân Lập, Đồng Hòa, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất		học phần Tiếng anh	học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Thể dục	2	42.0		42	Không đạt
298	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	22/9/1991	x	106/39 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Nga	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Tiếng Anh	2	49.0		49	Không đạt
299	Trần Thúy Dung	10/9/1999	x	362/11 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		TOEIC 915 HSK bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Tiếng Anh	2	49.0	Dân tộc Hoa	49	Không đạt
300	Trần Thị Den Ni	09/02/1997	x	4C đường số 8, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	72.0		72	Đạt
301	Trần Đăng Khoa	31/7/1987		1351/14 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân; Kỹ sư	Sư phạm Toán học; Xây dựng dân dụng và công nghiệp		B - Anh	học phần tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	71.0		71	Không đạt (cạnh tranh)
302	Trần Xuân Thiên	11/4/1990		334/64/94 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	49.0		49	Không đạt
303	Vân Thị Ngọc	06/11/1995	x	21/7 đường 48 (nhỏ), tổ 41, khu phố 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	49.0		49	Không đạt
304	Đỗ Dạ Thảo	15/8/1990	x	Hẻm 150 đường 47, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Cao đẳng sư phạm	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên Toán	1	Vắng		Vắng	Không đạt
305	Vô Anh Tường	22/9/1997		79/6/1 đường số 8, khu phố 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Khoa học Thư viện		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Nhân viên Thư viện	1	85		85	Đạt
306	Nguyễn Thị Thu Thủy	23/10/1976	x	28 Đặng Văn Bi, tổ 2, khu phố 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Nhân viên Y tế	1	77		77	Đạt
307	Mai Thị Vân	22/3/1980	x	Số 1, đường D3, khu dân cư Lê Phong, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Âm nhạc	1	67.0		67	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
308	Nguyễn Thanh Tiền	02/01/1997		101/7 Ấp Tân Tạo, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Học phần tin học	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân	2	69.0		69	Đạt
309	Phan Thu Trang	21/01/1998	x	7 đường 14, tổ 15, khu phố 6, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		65.0		65	Đạt
310	Thiều Thị Linh	29/9/1998	x	477/7A tổ 19, khu phố Chiểu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		63.0		63	Không đạt (cạnh tranh)
311	Phạm Thị Luyến Ái	28/9/1997	x	53/12/13 đường 12, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Giáo dục Công dân		62.0		62	Không đạt (cạnh tranh)
312	Đỗ Thị Nhung	08/5/1989	x	145/25/3 Tổ 7A, Lê Thị Hoa, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Mỹ Thuật	2	91.5		91.5	Đạt
313	Mai Thị Kim Cương	15/8/1998	x	Đội 3, thôn Giang Nam, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Pháp; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh	2	63.0		63	Đạt
314	Võ Phan Thanh Nguyệt	18/8/1999	x	Phú Hưng, Bình Tân, Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 3; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh		47.5		47.5	Không đạt
315	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/8/1994	x	70 đường 4, khu phố Đồng Thành, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		A - Pháp B2 - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiếng Anh		44.0		44	Không đạt
316	Lê Thị Nga	15/5/1991	x	6.5 D1 chung cư Sunview, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học	3	64.5		64.5	Đạt
317	Trịnh Thị Hường	27/11/1989	x	S202-2317 Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		A2 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học		42.0		42	Không đạt
318	Nguyễn Thị Chinh	27/07/1997	x	Lô A2, Chung cư Phúc Lộc Thọ, 35 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tin học		Vắng		Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
319	Phùng Thanh Bình	17/8/1999		36/1 đường 23, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán	2	92.0		92	Đạt
320	Đặng Hữu Tôn	01/11/1996		194/6 đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		89.0		89	Đạt
321	Hoàng Văn Duy	28/04/1999	x	214 QL.1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		65.0		65	Không đạt (cạnh tranh)
322	Hồ Văn Thiện	07/07/1995		10/10 Bình Đông, Phường 15, Quận 8	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		56.0		56	Không đạt (cạnh tranh)
323	Nguyễn Thị Huyền	29/7/1991	x	47B Trần Hưng Đạo, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
324	Nguyễn Thị Hoa	25/6/1995	x	10/B1 khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý	1	83.0		83	Đạt
325	Phan Thị Hiếu	07/9/1996	x	125/167D Nguyễn Thị Tần, phường 2, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	A	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		73.0		73	Không đạt (cạnh tranh)
326	Lâm Thị Kim Thư	01/01/1993	x	39/10/12 đường 10, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		57.0	5	62	Không đạt (cạnh tranh)
327	Nguyễn Trí Viễn	19/4/1998		Ấp Tân Quới Đông B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		49.0		49	Không đạt
328	Tô Thị Thân	23/7/1992	x	22 N15 Khu dân cư DV Tân Bình, khu phố Đồng Thành, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Vật Lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		48.0		48	Không đạt
329	Lê Thị Thanh Trà	12/3/1997	x	268A đường Lương Đình Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		34.0		34	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
330	Hồ Thị Thu Hà	15/06/1995	x	785/5 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
331	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/5/1997	x	9/7C Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Vật lý học	Cao đẳng sư phạm Vật lý	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
332	Phạm Thị Nga	26/02/1999	x	38/22 Phan Văn Tri, phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
333	Ngô Quỳnh Pha	13/11/1990	x	7/1C đường 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Nguyễn Văn Bá	Nhân viên Y tế	1	78		78	Đạt
334	Trần Thị Kiều Loan	22/12/1981	x	A5-F23 chung cư Sen Hồng, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Thạc sĩ; Kỹ sư (Sư phạm kỹ thuật)	Lý luận và phương pháp dạy học; Kỹ thuật Công nghệ	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	A	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Công nghệ Công nghiệp	1	Vắng		Vắng	Không đạt
335	Nguyễn Văn Tài	24/5/1997		40D5 Đồng An 3, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Ngữ Văn	1	44.0		44	Không đạt
336	Hoàng Thị Ngọc	13/9/1992	x	572/15A đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Ngữ Văn		Vắng		Vắng	Không đạt
337	Phan Thị Thanh Chi	11/08/1991	x	28/27 Đường 16, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Sinh học thực nghiệm; Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		87.0		87	Đạt
338	Nguyễn Thị Phương Vỹ	01/6/1997	x	175/77 đường số 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		86.0		86	Đạt
339	Đỗ Thị Hiếu	02/05/1988	x	64/18 đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học	3	49.0		49	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
340	Lương Thị Quý Duyên	25/01/1996	x	Đại Hào, Cát Nhơn, Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		A2 - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		Vắng		Vắng	Không đạt
341	Nguyễn Thị Tuyết Quyên	12/4/1998	x	Nguyệt Trường, Phương Thanh, Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Sinh học		Vắng		Vắng	Không đạt
342	Lâm Thị Phương Thảo	04/01/1981	x	603 Tỉnh lộ 43, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh	CDNN Giáo viên THCS hạng II	B - Pháp; B2 - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Tiếng Anh	3	77.5		77.5	Đạt
343	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/01/1996	x	26/25B8 đường 12, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Toán	1	49.0		49	Không đạt
344	Nguyễn Thị Mai	27/12/1997	x	Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Toán		Vắng		Vắng	Không đạt
345	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/7/1985	x	38 đường 4C, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Kế toán; Thư viện - thiết bị trường học	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Nhân viên Thư viện	1	93		93	Đạt
346	Nguyễn Hồng Nhiên	08/9/1990	x	22/4B khu phố 5, đường 25, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Nhân viên Y tế	1	62		62	Đạt
347	Đoàn Thị Kim Tuyến	06/5/1995	x	51/14/4 Bể Văn Dân, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B1 - Tiếng Nhật; C1 - Anh	B	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Tiếng Anh	2	68.0		68	Đạt
348	Lê Trọng Tồn	15/7/1993		74 Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Toán	2	70.0		70	Đạt
349	Nguyễn Thị Tuyết	10/11/1992	x	181/18/10 đường Tam Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Toán		49.0		49	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
350	Nguyễn Thị Mỹ Linh	08/3/1997	x	19/1 đường số 10, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý	1	65.5		65.5	Đạt
351	Hứa Lê Đăng Quang	24/11/1998		210/13CL đường 11, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
352	Phạm Văn Tuyền	10/8/1997		Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Cử nhân	Sư phạm Vật lý		Chứng nhận B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
353	Trần Thị Thủy	15/06/1985	x	Chung cư Fuji -D1- phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Vật lý	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
354	Trương Vy Nhã	09/02/1993	x	351/5/2 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Vật Lý		Vắng		Vắng	Không đạt
355	Hoàng Thị Hòe	15/10/1988	x	N5-1.6 khu tập thể Quân đoàn 4, khu phố Thống nhất 2, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng; Trung cấp	Dược; Y sỹ đa khoa		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Nhân viên Y tế	1	80		80	Đạt
356	Phạm Thị Cúc	06/9/1985	x	1164 căn hộ 505 chung cư Linh Đông, đường Phạm Văn Đồng, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Ngữ Văn	3	52.0		52	Đạt
357	Bùi Thị Hồng Nhung	05/9/1989	x	10/343 Tân Lập, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Khoa học Giáo dục; Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục	1	90.0	5	95	Đạt
358	Nguyễn Tấn Vững	26/5/1991		100 Lê Hồng Phong, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Thể dục Thể thao		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục		Vắng		Vắng	Không đạt
359	Trần Huỳnh Tâm	03/8/1996		Khu phố Đa Nương, phường Hòa Hiệp Nam, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Thể dục		Vắng	2.5	Vắng	Không đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chi tiêu cần tuyển	Điểm phỏng vấn	Cộng Điểm ưu tiên	Điểm chính thức	Kết Quả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19
360	Ngô Thị Thảo Phương	25/02/1988	x	210 Trường Thọ, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Quản lý giáo dục; Ngữ văn Anh	Chứng nhận Nghiệp vụ Sư phạm	B - Pháp; B1 - Anh	A	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Tiếng Anh	2	59.0		59	Đạt
361	Phan Văn Diên	16/01/1996		Khu phố Lâm Trúc, phường Hoà Bình, thị xã Hoà Ninh, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK bậc 4 TOEIC 950 C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Tiếng Anh		Vắng		Vắng	Không đạt
362	Nguyễn Thị Thủy	07/10/1989	x	66 đường 1, Cư xá điện lực, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Trường Thọ	Nhân viên Y tế	1	72.5		72.5	Đạt
363	Hồ Thị Cẩm Mỹ	10/3/1998	x	Tổ 2, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trương Văn Ngu	Giáo viên Lịch sử	2	70.0		70	Đạt
364	Nguyễn Thị Ngân	17/7/1995	x	9 đường 22, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trương Văn Ngu	Giáo viên Lịch sử		60.0		60	Đạt
365	Biện Thị Kiều Ngân	25/05/1982	x	3/1 Đường số 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Văn thư lưu trữ				Trường THCS Trương Văn Ngu	Nhân viên Văn thư	1	45		45	Không đạt
366	Lê Thị Kim Hằng	23/8/1997	x	577/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N5 - Tiếng Nhật; C1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Xuân Trường	Giáo viên Tiếng Anh	3	70.0		70	Đạt
367	Nguyễn Thị Nam Chi	05/01/1988	x	76/6 đường 5, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	B - Anh	B	Trường THCS Xuân Trường	Nhân viên Y tế	1	Vắng		Vắng	Không đạt
368	Nguyễn Uyên Thơ	25/6/1992	x	31/1 Quốc lộ 1 K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Xuân Trường	Nhân viên Kế toán	1	Vắng		Vắng	Không đạt

Tổng số: 368 thí sinh đủ điều kiện trong đó có 145 Đạt, 223 không đạt (vắng 132 em, không đạt do cạnh trang 27 em và không đủ điểm 64 em)